

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất
chương trình phát thanh, chương trình truyền hình
trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự
chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định
số 111/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm
vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách
nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư 05/2024/TT-BTTTT của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và
Truyền thông ban hành hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh
tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực
báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa,
Thể thao và Du lịch Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất
chương trình phát thanh, chương trình truyền hình;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh An Giang tại Tờ
trình số 3380/TTr-SVHTT ngày 01 tháng 7 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về định mức kinh tế - kỹ
thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình trên địa
bàn tỉnh An Giang.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết khoản 1 Điều 5 Thông tư 01/2026/TT-BVHTTDL về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này trên địa bàn tỉnh An Giang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định chung về định mức kinh tế – kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định này là mức cụ thể để hoàn thành việc thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm hao phí về nhân công, hao phí về máy móc, thiết bị sử dụng và hao phí về vật liệu sử dụng.

2. Xác định chức danh lao động:

a) Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công áp dụng theo Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT; Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin; Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 10/2022/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh; Thông tư số 09/2022/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành mỹ thuật; Thông tư số 12/2024/TT-BTTTT quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.

b) Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công không có trong các Thông tư quy định tại điểm a khoản này thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 117/2016/NĐ-CP; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập hoặc xem xét quy đổi tương đương theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Trường hợp hạng, bậc của chức danh lao động đang làm việc tại các cơ quan không như Quyết định trong bảng định mức kinh tế - kỹ thuật thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng hạng, bậc lao động tương đương hoặc hạng, bậc của chức danh lao động đang làm việc và mức hao phí theo thực tế. Trong các trường hợp này phải bảo đảm chi phí về nhân công không vượt quá chi phí nhân công tính từ định mức tại Quyết định này.

d) Công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi tham gia triển khai các thành phần công việc trong quy trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không áp dụng định mức hao phí nhân công tại Quyết định này.

đ) Trường hợp tác nghiệp, sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình trong điều kiện đặc biệt, nguy hiểm theo yêu cầu nhiệm vụ như cầu phát thanh, cầu truyền hình, tác nghiệp tại khu vực thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, xung đột vũ trang; khu vực có yếu tố rủi ro cao về an toàn, sức khỏe, điều kiện làm việc hoặc hạn chế tiếp cận, việc xác định mức hao phí phát sinh và lập, phê duyệt dự toán do đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị chủ quản quyết định theo thẩm quyền trên cơ sở pháp luật liên quan.

e) Trường hợp chương trình phát thanh, chương trình truyền hình được sản xuất trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số thì định mức hao phí nhân công đối với phóng viên, biên tập viên, phát thanh viên và đạo diễn nhân với hệ số $k = 1,5$.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình không bao gồm:

- a) Chi phí truyền dẫn, phát sóng;
- b) Chi phí khách mời, chuyên gia; ca sỹ, diễn viên tham gia diễn xuất tiêu phẩm, ca kịch, kịch truyền thanh; hòa âm, phối khí của nhạc sỹ, nghệ sỹ;
- c) Các chi phí mua tài liệu, bản quyền, vật liệu trang trí trường quay, thiết kế mỹ thuật, hao phí điện, điện thoại giao dịch, chi phí vận chuyển (lương nhân công vận chuyển, công tác phí, lưu trú), lắp đặt bối cảnh, sử dụng cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản trị, quản lý, văn phòng phẩm (trừ giấy A4, mực in);
- d) Các chi phí khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung, kết cấu định mức kinh tế – kỹ thuật

1. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

a) Hao phí về nhân công: Là thời gian lao động trực tiếp và lao động gián tiếp cần thiết của các hạng, bậc lao động bình quân để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí của lao động trực tiếp là thời gian thực hiện các công đoạn của dịch vụ sự nghiệp công được tính bằng công, mỗi công tương ứng với thời gian 01 ngày làm việc (08 giờ) của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động. Mức hao phí của lao động gián tiếp tính bằng tỷ lệ 15% của tổng hao phí lao động trực tiếp tương ứng.

b) Hao phí về máy móc, thiết bị sử dụng: Là thời gian sử dụng từng loại máy móc, thiết bị để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí về máy móc, thiết bị trong định mức được tính bằng giờ sử dụng máy.

c) Hao phí về vật liệu sử dụng: Là số lượng các loại vật liệu cụ thể và cần thiết sử dụng trực tiếp để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Mức hao phí trong định mức được tính bằng số lượng từng loại vật liệu cụ thể.

2. Kết cấu của định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm:

a) Tên định mức;

b) Mô tả nội dung công việc: Là nội dung các công đoạn chính để thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

c) Bảng định mức, bao gồm:

- Định mức hao phí nhân công: Chức danh, hạng, bậc lao động, đơn vị tính mức hao phí, trị số định mức hao phí;

- Định mức hao phí máy móc, thiết bị sử dụng: Tên loại máy móc hoặc thiết bị, đơn vị tính mức hao phí, trị số định mức hao phí;

- Định mức hao phí vật liệu sử dụng: Tên và quy cách vật liệu, đơn vị tính mức hao phí, trị số định mức hao phí;

- Trị số định mức: Là giá trị tính bằng số của thời gian thực hiện thực tế trên hao phí nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng, vật liệu sử dụng trong quá trình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

- Ghi chú: Là nội dung hướng dẫn cách tính định mức trong điều kiện kỹ thuật khác nhau (nếu có) hoặc đề hoàn thành một khối lượng công việc khác với đơn vị tính tại bảng định mức.

Điều 4. Định mức kinh tế – kỹ thuật thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh An Giang quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình trên địa bàn tỉnh An Giang quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 9 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình trên địa bàn tỉnh An Giang;

b) Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

c) Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế mới được ban hành.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Báo và phát thanh, truyền hình An Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *pm*

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình An Giang;
- Tạp chí Chiêu Anh Các;
- UBND xã, phường và đặc khu;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng thuộc Văn phòng, TT.CBTH, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ltpdiem. *pm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Phước

Phụ lục I
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SẢN XUẤT
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 92/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

PT.01.00.00 BẢN TIN THỜI SỰ	3
PT.01.10.00 BẢN TIN THỜI SỰ TRỰC TIẾP	3
PT.01.20.00 BẢN TIN THỜI SỰ GHI ÂM PHÁT SAU	6
PT.02.00.00 BẢN TIN CHUYÊN ĐỀ GHI ÂM PHÁT SAU	10
PT.03.00.00 BẢN TIN TIẾNG DÂN TỘC	14
PT.04.00.00 CHƯƠNG TRÌNH THỜI SỰ TỔNG HỢP	16
PT.04.10.00 CHƯƠNG TRÌNH THỜI SỰ TỔNG HỢP TRỰC TIẾP	16
PT.04.20.00 CHƯƠNG TRÌNH THỜI SỰ TỔNG HỢP GHI ÂM PHÁT SAU	19
PT.05.00.00 CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG NƯỚC NGOÀI	21
PT.05.10.00 BẢN TIN THỜI SỰ TIẾNG NƯỚC NGOÀI TRỰC TIẾP	21
PT.05.20.00 BẢN TIN THỜI SỰ TIẾNG NƯỚC NGOÀI GHI ÂM PHÁT SAU	23
PT.05.30.00 BẢN TIN CHUYÊN ĐỀ TIẾNG NƯỚC NGOÀI.....	24
PT.05.40.00 CHƯƠNG TRÌNH THỜI SỰ TỔNG HỢP TIẾNG NƯỚC NGOÀI GHI ÂM PHÁT SAU	25
PT.06.00.00 BẢN TIN THỜI TIẾT.....	26
PT.07.00.00 CHƯƠNG TRÌNH TƯ VẤN	27
PT.07.10.00 CHƯƠNG TRÌNH TƯ VẤN TRỰC TIẾP	27
PT.07.20.00 CHƯƠNG TRÌNH TƯ VẤN PHÁT SAU.....	28
PT.08.00.00 CHƯƠNG TRÌNH TỌA ĐÀM.....	30
PT.08.10.00 CHƯƠNG TRÌNH TỌA ĐÀM TRỰC TIẾP	30
PT.08.20.00 CHƯƠNG TRÌNH TỌA ĐÀM GHI ÂM PHÁT SAU	33
PT.09.00.00 CHƯƠNG TRÌNH TẠP CHÍ	36
PT.10.00.00 CHƯƠNG TRÌNH ĐIỂM BÁO	42
PT.10.10.00 CHƯƠNG TRÌNH ĐIỂM BÁO TRONG NƯỚC TRỰC TIẾP	43
PT.10.20.00 CHƯƠNG TRÌNH ĐIỂM BÁO TRONG NƯỚC PHÁT SAU	44
PT.11.00.00 PHÓNG SỰ	44
PT.11.10.00 PHÓNG SỰ CHÍNH LUẬN	44
PT.11.20.00 PHÓNG SỰ CHÂN DUNG.....	46
PT.11.30.00 PHÓNG SỰ ĐIỀU TRA	48
PT.12.00.00 CHƯƠNG TRÌNH TƯỜNG THUẬT TRỰC TIẾP TRÊN SÓNG PHÁT THANH.....	50

PT.13.00.00 CHƯƠNG TRÌNH GIAO LƯU	52
PT.13.10.00 CHƯƠNG TRÌNH GIAO LƯU TRỰC TIẾP	52
PT.13.20.00 CHƯƠNG TRÌNH GIAO LƯU GHI ÂM PHÁT SAU.....	56
PT.14.00.00 CHƯƠNG TRÌNH BÌNH LUẬN	58
PT.15.00.00 CHƯƠNG TRÌNH XÃ LUẬN.....	60
PT.16.00.00 TIỂU PHẨM	61
PT.17.00.00 GAME SHOW	63
PT.17.10.00 GAME SHOW PHÁT TRỰC TIẾP.....	63
PT.17.20.00 GAME SHOW PHÁT SAU.....	63
PT.18.00.00 BIÊN TẬP KỊCH TRUYỀN THANH	64
PT.19.00.00 BIÊN TẬP CA KỊCH.....	67
PT.20.00.00 THU TÁC PHẨM MỚI	68
PT.20.10.00 THU TRUYỆN	68
PT.20.20.00 THU THƠ, THU NHẠC	69
PT.21.00.00 ĐỌC TRUYỆN	69
PT.22.00.00 PHÁT THANH VĂN HỌC.....	71
PT.23.00.00 BÌNH TRUYỆN	72
PT.24.00.00 TRẢ LỜI THÍNH GIẢ GHI ÂM PHÁT SAU	73
PT.24.10.00 TRẢ LỜI THÍNH GIẢ DẠNG ĐIỀU TRA.....	73
PT.24.20.00 TRẢ LỜI THÍNH GIẢ DẠNG KHÔNG ĐIỀU TRA	75
PT.25.00.00 CHƯƠNG TRÌNH PHỔ BIẾN KIẾN THỨC	76
PT.25.10.00 CHƯƠNG TRÌNH DẠY TIẾNG VIỆT.....	76
PT.25.20.00 CHƯƠNG TRÌNH DẠY TIẾNG NƯỚC NGOÀI	77
PT.25.30.00 CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC HÁT	78
PT.25.40.00 CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC CHUYÊN NGÀNH.....	79
PT.26.00.00 BIÊN TẬP BỘ NHẠC HIỆU, NHẠC CẮT CHƯƠNG TRÌNH.....	80
PT.27.00.00 SHOW PHÁT THANH.....	80
PT.27.10.00 SHOW PHÁT THANH TRỰC TIẾP	80
PT.27.20.00 SHOW PHÁT THANH PHÁT SAU.....	87

PT.01.00.00 Bản tin thời sự**PT.01.10.00 Bản tin thời sự trực tiếp****a) Mô tả nội dung công việc**

- Sản xuất tin trong nước:

- + Đề xuất chủ đề
- + Duyệt chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn và nội dung tin
- + Duyệt tin
- + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt

- Biên tập tin quốc tế:

- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
- + Duyệt lời dẫn, nội dung

Tổ chức sản xuất bản tin:

- + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
- + Lập khung bản tin thời sự
- + Duyệt khung bản tin
- + Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện
- + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
- + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)

- + Duyệt kịch bản bản tin
- + Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt
- + Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
- + Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt
- + Lãnh đạo phòng duyệt
- + Lãnh đạo đài duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin thời sự trực tiếp:

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.252	0.204	0.156	0.104	0.079
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.168	0.144	0.108	0.079	0.069
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.048	0.048	0.036	0.025	0.025
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.050	0.050
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.050	0.050
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.014	0.014	0.014	0.010	0.010
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.070	0.070	0.070	0.050	0.070
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.012	0.012	0.005	0.004	0.003
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0.072	0.072	0.072	0.059	0.059
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1.963	1.575	1.175	0.809	0.614
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	0.45	0.36	0.27	0.18	0.07
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.27	0.25	0.23	0.21	0.18
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0.42	0.42	0.42	0.42	0.42
	Máy ghi âm		Giờ	9.67	7.73	5.80	3.87	1.45
	Máy in		Giờ	0.02	0.02	0.02	0.01	0.01
	Máy tính		Giờ	4.55	3.73	2.92	2.10	1.08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 5 phút bao gồm 5 tin.

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.336	0.273	0.211	0.144	0.109
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.288	0.235	0.188	0.135	0.115
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.072	0.064	0.047	0.034	0.029
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.072	0.064	0.057	0.049	0.049
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.084	0.075	0.067	0.057	0.057
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.098	0.079	0.063	0.044	0.044
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.098	0.079	0.063	0.044	0.044
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.024	0.017	0.015	0.012	0.008
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0.120	0.107	0.095	0.082	0.082
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.063	3.250	2.536	1.743	1.338
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	1.45	1.19	0.94	0.68	0.36
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.55	0.44	0.33	0.22	0.08
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0.58	0.58	0.58	0.58	0.58
	Máy ghi âm		Giờ	18.08	14.47	10.85	7.23	2.71
	Máy in		Giờ	0.04	0.04	0.03	0.03	0.03
	Máy tính		Giờ	8.06	6.56	5.05	3.54	1.66
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
	Mực in		Hộp	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 10 phút bao gồm 7 tin và phóng sự linh kiện (nếu có)

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.336	0.273	0.211	0.144	0.109
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.492	0.409	0.339	0.253	0.223
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.108	0.090	0.070	0.048	0.043
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.276	0.244	0.218	0.187	0.187
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.156	0.138	0.124	0.106	0.106
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.182	0.146	0.117	0.081	0.081
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.182	0.146	0.117	0.081	0.081
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.036	0.027	0.024	0.015	0.012
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0.300	0.265	0.237	0.203	0.203
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6.175	4.939	3.851	2.650	2.030
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2.58	2.17	1.75	1.33	0.81
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.01	0.81	0.60	0.40	0.15
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00
	Máy ghi âm		Giờ	26.50	21.20	15.90	10.60	3.98
	Máy in		Giờ	0.06	0.05	0.05	0.05	0.04
	Máy tính		Giờ	12.22	10.14	8.05	5.97	3.36
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09
	Mực in		Hộp	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 15 phút bao gồm 10 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.01.20.00 Bản tin thời sự ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin trong nước:

- + Đề xuất chủ đề
- + Duyệt chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn và nội dung tin
- + Duyệt tin
- + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Biên tập tin quốc tế:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
 - + Duyệt lời dẫn, nội dung
- Tổ chức sản xuất bản tin:
 - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
 - + Lập khung bản tin thời sự
 - + Duyệt khung bản tin
 - + Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện
 - + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
 - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
 - + Duyệt kịch bản bản tin
 - + Thu thanh bản tin
 - Dàn dựng bản tin
 - + Duyệt sản phẩm
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
 - + Lãnh đạo phòng duyệt
 - + Ban giám đốc duyệt.
- b) Bảng định mức sản xuất bản tin thời sự ghi âm phát sau

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.252	0.203	0.159	0.106	0.081
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.168	0.138	0.108	0.079	0.069
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.048	0.043	0.034	0.024	0.024
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.070	0.056	0.046	0.031	0.031
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.056	0.046	0.038	0.027	0.027
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.024	0.022	0.020	0.017	0.017
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1.963	1.567	1.223	0.842	0.642
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	0.47	0.37	0.28	0.19	0.07
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.27	0.26	0.26	0.26	0.25
	Máy ghi âm		Giờ	9.67	7.73	5.80	3.87	1.45
	Máy in		Giờ	0.02	0.02	0.02	0.02	0.01
	Máy tính		Giờ	4.55	3.73	2.92	2.10	1.08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 05 phút bao gồm 5 tin.

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.336	0.273	0.211	0.144	0.109
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.288	0.235	0.188	0.135	0.115
	Biên dịch viên hạng III	8/9	Công	0.098	0.079	0.063	0.044	0.044
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.084	0.075	0.067	0.057	0.057
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.154	0.123	0.098	0.069	0.069
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.072	0.064	0.052	0.044	0.044
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.063	3.250	2.536	1.743	1.338
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	1.30	1.04	0.78	0.52	0.19
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.86	0.77	0.69	0.60	0.49
	Máy ghi âm		Giờ	18.08	14.47	10.85	7.23	2.71
	Máy in		Giờ	0.04	0.04	0.04	0.03	0.03
	Máy tính		Giờ	8.06	6.56	5.05	3.54	1.66
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
	Mực in		Hộp	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 10 phút bao gồm 7 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.01.20.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.336	0.273	0.211	0.144	0.109
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.408	0.336	0.267	0.197	0.162
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.108	0.085	0.070	0.048	0.038
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.182	0.146	0.117	0.081	0.081
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.280	0.225	0.179	0.125	0.125
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.120	0.102	0.090	0.072	0.072
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6.163	4.929	3.847	2.642	2.027
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2.11	1.69	1.27	0.84	0.32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.60	1.43	1.26	1.09	0.87
	Máy ghi âm		Giờ	26.50	21.20	15.90	10.60	3.98
	Máy in		Giờ	0.04	0.03	0.03	0.02	0.02
	Máy tính		Giờ	11.33	9.25	7.17	5.08	2.48
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
	Mực in		Hộp	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 15 phút bao gồm 10 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.02.00.00 Bản tin chuyên đề ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đề xuất chủ đề

+ Duyệt chủ đề

- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn và nội dung tin
- + Duyệt tin
- + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt
- Sản xuất phóng sự:
 - + Đề xuất ý tưởng
 - + Duyệt ý tưởng
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - + Tác nghiệp tại hiện trường
 - + Nghe lại và rả băng âm thanh phỏng vấn
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
 - + Duyệt phóng sự
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Thu thanh phóng sự
 - + Dựng phóng sự
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- Tổ chức sản xuất bản tin:
 - + Lập khung bản tin
 - + Duyệt khung bản tin
 - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính bản tin
 - + Duyệt kịch bản bản tin
 - + Thu thanh chương trình
 - + Dàn dựng bản tin
 - + Duyệt thành phẩm
 - + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
 - + Lãnh đạo phòng duyệt
 - + Ban giám đốc duyệt.
- b) Định mức sản xuất bản tin chuyên đề ghi âm phát sau

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.02.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.132	0.107	0.084	0.060	0.050
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.036	0.032	0.024	0.020	0.015
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.028	0.022	0.020	0.017	0.017
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.070	0.056	0.046	0.031	0.031
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.036	0.027	0.024	0.020	0.020
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2.450	1.961	1.531	1.054	0.804
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	0.63	0.51	0.38	0.25	0.10
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.31	0.30	0.29	0.28	0.26
	Máy ghi âm		Giờ	12.08	9.67	7.25	4.83	1.81
	Máy in		Giờ	0.02	0.01	0.01	0.01	0.01
	Máy tính		Giờ	3.09	2.50	1.90	1.30	0.56
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 05 phút bao gồm 05 tin

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.02.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.252	0.203	0.159	0.111	0.091
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.060	0.048	0.038	0.026	0.021
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.042	0.032	0.029	0.025	0.025
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.182	0.146	0.117	0.081	0.081
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.084	0.070	0.062	0.047	0.047
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5.050	4.039	3.150	2.168	1.663
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	1.59	1.27	0.95	0.64	0.24
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.94	0.84	0.73	0.63	0.50
	Máy ghi âm		Giờ	22.92	18.33	13.75	9.17	3.44
	Máy in		Giờ	0.02	0.02	0.01	0.01	0.01
	Máy tính		Giờ	6.53	5.23	3.94	2.64	1.03
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 10 phút bao gồm 07 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.02.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.336	0.273	0.211	0.149	0.114
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.108	0.085	0.070	0.048	0.038
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.126	0.095	0.085	0.073	0.073
	Kỹ thuật viên hạng III	2/9	Công	0.252	0.202	0.163	0.115	0.115
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.120	0.102	0.090	0.072	0.072
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	7.150	5.718	4.461	3.067	2.352
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	3.15	2.52	1.89	1.26	0.47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.29	1.18	1.07	0.96	0.83
	Máy ghi âm		Giờ	29.75	23.80	17.85	11.90	4.46
	Máy in		Giờ	0.02	0.02	0.02	0.01	0.01
	Máy tính		Giờ	12.17	9.80	7.43	5.06	2.10
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 15 phút bao gồm 10 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.03.00.00 Bản tin tiếng dân tộc

a) Mô tả nội dung công việc

- + Khai thác tin, bài, phóng sự tiếng Việt
- + Bóc file âm thanh
- + Lập khung bản tin: Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
- + Biên tập nội dung bản tin theo khung được duyệt bằng Tiếng Việt, viết lời dẫn chương trình.

- + Duyệt lời Tiếng Việt và khung bản tin
- + Cắt phụ đề và duyệt phụ đề
- + Biên dịch nội dung bản tin từ Tiếng Việt sang tiếng dân tộc (bằng lời tiếng Việt và âm thanh)
- + Đọc, thu thanh bản tin bằng tiếng dân tộc
- + Phát thanh viên hạng III đọc bản tin
- + Dựng chương trình (pha âm, chèn tiếng động, chèn nhạc, cắt, dựng phụ đề)
- + Duyệt sản phẩm, xuất file, bàn giao phát sóng (của LĐ phòng và ban giám đốc)
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình tiếng dân tộc

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT. 03.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.348
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.156
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.224
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.042
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0.112
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.126
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy tính		Giờ	4.00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.06
	Máy in		Giờ	0.01
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.02
	Mực in		Hộp	0.01

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.03.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.528
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.228
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.420
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.042
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0.182
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.210
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	6.50

	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.67
	Máy ghi âm		Giờ	0.02
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.02
	Mực in		Hộp	0.01

PT.04.00.00 Chương trình thời sự tổng hợp

PT.04.10.00 Chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin trong nước:

- + Đề xuất chủ đề
- + Duyệt chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn và nội dung tin
- + Duyệt tin
- + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt

- Biên tập tin quốc tế:

- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
- + Duyệt lời dẫn, nội dung

- Tổ chức sản xuất bản tin:

- + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
- + Lập khung bản tin thời sự
- + Duyệt khung bản tin
- + Nhận tin bài và đơn đốc các đơn vị thực hiện
- + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
- + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
- + Duyệt kịch bản bản tin
- + Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt
- + Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
- + Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp) Trình lãnh đạo phòng duyệt
- + Lãnh đạo phòng duyệt

+ Lãnh đạo đài duyệt

b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.04.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.420	0.336	0.262	0.180	0.135
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.896	1.530	1.213	0.855	0.675
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.156	0.128	0.104	0.071	0.056
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.276	0.244	0.218	0.187	0.187
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.156	0.138	0.124	0.106	0.106
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.308	0.246	0.196	0.138	0.138
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.182	0.146	0.117	0.081	0.081
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.048	0.038	0.034	0.024	0.019
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0.360	0.313	0.275	0.229	0.224
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	8.275	6.622	5.162	3.549	2.719
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	4.55	3.74	2.93	2.12	1.11
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.59	0.47	0.35	0.24	0.09
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00
	Máy ghi âm		Giờ	34.92	27.93	20.95	13.97	5.24
	Máy in		Giờ	0.12	0.11	0.10	0.10	0.09
	Máy tính		Giờ	23.32	19.01	14.71	10.41	5.03
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.16	0.16	0.16	0.16	0.16
	Mực in		Hộp	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 30 phút bao gồm 12 tin và phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.04.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.420	0.336	0.262	0.180	0.135
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.480	0.384	0.299	0.205	0.155
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2.232	1.807	1.439	1.024	0.824
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.240	0.198	0.155	0.108	0.088
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.828	0.732	0.655	0.562	0.562
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.192	0.170	0.152	0.130	0.130
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.504	0.404	0.323	0.227	0.227
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.224	0.179	0.144	0.100	0.100
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.084	0.065	0.052	0.037	0.027
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0.588	0.509	0.439	0.363	0.348
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	12.488	9.989	7.790	5.357	4.107
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	7.41	6.13	4.85	3.56	1.96
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.78	0.62	0.47	0.31	0.12
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1.25	1.25	1.25	1.25	1.25
	Máy ghi âm		Giờ	51.75	41.40	31.05	20.70	7.76
	Máy in		Giờ	0.18	0.17	0.16	0.15	0.15
	Máy tính		Giờ	35.57	29.51	23.44	17.38	9.80
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.23	0.23	0.23	0.23	0.23
	Mực in		Hộp	0.07	0.07	0.07	0.07	0.07

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 45 phút bao gồm 114 tin và phóng sự linh kiện (nếu có)

PT.04.20.00 Chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau**a) Mô tả nội dung công việc****- Sản xuất tin trong nước:**

- + Đề xuất chủ đề
- + Duyệt chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn và nội dung tin
- + Duyệt tin
- + Thu dẫn và dựng tin tiếng động
- + Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.

- Sản xuất phóng sự trong nước:

- + Đề xuất ý tưởng
- + Duyệt ý tưởng
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự
- + Dựng phóng sự
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

- Bài bình luận:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- + Duyệt ý tưởng
- + Thu thập thông tin
- + Viết bài bình luận
- + Duyệt bài bình luận
- + Thu thanh và dựng bài bình luận
- + Duyệt sản phẩm
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

- Biên tập tin quốc tế:

- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
 - + Duyệt lời dẫn, nội dung
 - Tổ chức sản xuất bản tin:
 - + Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
 - + Lập khung chương trình thời sự
 - + Duyệt khung chương trình
 - + Nhận tin bài và đơn đốc các đơn vị thực hiện
 - + Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
 - + Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
 - + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin
 - + Duyệt kịch bản bản tin
 - + Dựng âm thanh, tiếng động theo kịch bản được duyệt
 - + Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
 - + Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.04.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.420	0.336	0.262	0.180	0.135
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.836	1.483	1.171	0.825	0.645
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.180	0.150	0.118	0.083	0.068
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.264	0.233	0.208	0.179	0.179
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.476	0.381	0.304	0.213	0.213
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.048	0.038	0.034	0.024	0.019
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0.132	0.112	0.094	0.075	0.070

	Phóng viên hạng III	3/9	Công	8.275	6.622	5.162	3.549	2.719
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	4.00	3.20	2.40	1.60	0.60
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.62	1.50	1.39	1.27	1.12
	Máy ghi âm		Giờ	34.92	27.93	20.95	13.97	5.24
	Máy in		Giờ	0.13	0.13	0.12	0.11	0.10
	Máy tính		Giờ	23.25	18.94	14.64	10.33	4.96
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17
	Mực in		Hộp	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05

Ghi chú: 01 bản tin thời lượng 30 phút bao gồm 12 tin và phóng sự linh kiện (nếu có)

PT.05.00.00 Chương trình tiếng nước ngoài

PT.05.10.00 Bản tin thời sự tiếng nước ngoài trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- + Tập hợp tin bài liên quan
- + Lập khung bản tin
- + Duyệt khung bản tin
- + Biên tập bản tin bằng Tiếng Việt
- + Duyệt nội dung
- + Biên dịch sang tiếng nước ngoài
- + Hiệu đính
- + Thu thanh và phát trực tiếp
- + Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin thời sự tiếng nước ngoài trực tiếp

Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.756
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.180
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.240
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.024
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.084
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.072
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.140

	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.01
	Máy tính		Giờ	5.00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.01
	Mực in		Hộp	0.004

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.888
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.348
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.276
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.024
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.140
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.120
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.280
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.02
	Máy tính		Giờ	5.94
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.83
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.02
	Mực in		Hộp	0.01

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1.308
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.672
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.408
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.048
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.154
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.132
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.420
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.03

	Máy tính		Giờ	8.75
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.92
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.04
	Mực in		Hộp	0.01

PT.05.20.00 Bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- + Tập hợp tin bài liên quan
- + Lập khung bản tin
- + Duyệt khung bản tin
- + Biên tập bản tin bằng Tiếng Việt
- + Duyệt nội dung
- + Biên dịch sang tiếng nước ngoài
- + Hiệu đính
- + Thu thanh và dàn dựng bản tin
- + Duyệt bản tin
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- + Lãnh đạo phòng duyệt
- + Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau

Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.936
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.204
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.036
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.042
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.140
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.01
	Máy tính		Giờ	4.39
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.28
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.01
	Mực in		Hộp	0.004

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1.116
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.300
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.060
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.098
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.280
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.02
	Máy tính		Giờ	6.11
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.56
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.02
	Mực in		Hộp	0.01

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.20.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1.600
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.395
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.084
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.140
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.420
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.03
	Máy tính		Giờ	9.25
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.83
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.04
	Mực in		Hộp	0.01

PT.05.30.00 Bản tin chuyên đề tiếng nước ngoài

a) Mô tả nội dung công việc

- + Tập hợp tin bài liên quan
- + Lập khung bản tin
- + Duyệt khung bản tin
- + Biên tập bản tin bằng Tiếng Việt

- + Duyệt nội dung
- + Biên dịch sang tiếng nước ngoài
- + Hiệu đính
- + Thu thanh và dàn dựng bản tin
- + Duyệt bản tin
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt
- + Lãnh đạo phòng duyệt
- + Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin chuyên đề tiếng nước ngoài

Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1.056
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.300
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.060
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.042
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.043
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.01
	Máy tính		Giờ	6.67
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.28
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.01
	Mực in		Hộp	0.004

PT.05.40.00 Chương trình thời sự tổng hợp tiếng nước ngoài ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- + Đề xuất chủ đề
- + Duyệt chủ đề
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt
- + Lập khung chương trình
- + Duyệt khung chương trình
- + Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính
- + Thu thanh chương trình
- + Dàn dựng chương trình
- + Duyệt thành phẩm

+ Trình lãnh đạo phòng duyệt. Lãnh đạo phòng duyệt

+ Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp tiếng nước ngoài ghi âm phát sau.

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.05.40.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	3.372
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.564
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.156
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.294
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.043
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.09
	Máy tính		Giờ	18.06
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1.67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.11
	Mực in		Hộp	0.04

PT.06.00.00 Bản tin thời tiết

a) Mô tả nội dung công việc

+ Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết

+ Biên tập bản tin

+ Duyệt bản tin

+ Thu thanh và dựng bản tin

+ Trình lãnh đạo phòng duyệt

+ Lãnh đạo phòng duyệt

+ Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất bản tin thời tiết

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.06.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.180
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.036
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.024
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.016

	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.042
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.20
	Máy tính		Giờ	1.17
	Máy in		Giờ	0.01
	<u>Vật liệu</u>			
	Giấy	A4		0.01
	Mực in			0.003

PT.07.00.00 Chương trình tư vấn

PT.07.10.00 Chương trình tư vấn trực tiếp

a) Mô tả nội dung công việc

- Lên ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời
- Sản xuất phóng sự
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự
- + Dàn dựng phóng sự
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất chùm ý kiến khán giả - voxpop:
 - + Đi thực hiện phỏng vấn
 - + Rải băng âm thanh và biên tập
 - + Duyệt voxpop
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Dàn dựng voxpop
- Viết kịch bản chi tiết chương trình tư vấn
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình tư vấn trực tiếp

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.07.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	3.500
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.780
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.230
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.250
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.160
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.160
	Kỹ thuật viên hạng IV	7/12	Công	0.060
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.010
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1.250
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	0.510
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	2.75
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.08
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1.25
	Máy ghi âm		Giờ	8.67
	Máy in		Giờ	0.01
	Máy tính		Giờ	31.17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.02
	Mực in		Hộp	0.01

PT.07.20.00 Chương trình tư vấn phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- + Đề xuất ý tưởng theo chủ đề
- + Duyệt ý tưởng
- + Thu thập thông tin và liên hệ khách mời
- + Viết kịch bản đề cương bản kịch tư vấn
- + Duyệt kịch bản
- + Lấy ý kiến khán giả: Đi phỏng vấn, trích và rải băng
- + Ghi lại số điện thoại và nội dung câu hỏi của thính giả
- + Thực hiện tư vấn cho khán giả
- + Dàn dựng chương trình tư vấn
- + Duyệt chương trình tư vấn
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình tư vấn phát sau

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.07.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.190
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0.380
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.040
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.380
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.060
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.190
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	1.00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.50
	Máy in		Giờ	0.02
	Máy tính		Giờ	13.17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.02
	Mực in		Hộp	0.01

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.07.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2.940
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.890
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.110
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.250
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.130
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.550
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	0.490
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	4.63
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.00
	Máy ghi âm		Giờ	2.67
	Máy in		Giờ	0.03
	Máy tính		Giờ	27.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.04
	Mực in		Hộp	0.01

PT.08.00.00 Chương trình tọa đàm**PT.08.10.00 Chương trình tọa đàm trực tiếp****a) Mô tả nội dung công việc**

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ khách mời chuyên gia
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:

*** Sản xuất phóng sự linh kiện:**

- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự
- + Dàn dựng phóng sự
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- + PTV đọc phóng sự

*** Chùm ý kiến thính giả - voxpop:**

- + Đi thực hiện phỏng vấn
- + Rải băng âm thanh và biên tập
- + Duyệt voxpop
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Dàn dựng voxpop

*** Sản xuất chương trình quảng bá:**

- + Viết quảng bá
- + Duyệt quảng bá
- + Thu thanh quảng bá
- + PTV đọc quảng bá
- + Dựng quảng bá
- + Duyệt sản phẩm
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

- Hoàn thiện kịch bản chương trình tọa đàm
- Duyệt kịch bản tọa đàm
- Mời khách đến phòng thu và trao đổi với khách mời
- Thu thanh và phát trực tiếp tọa đàm
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- Đạo diễn hạng III
- MC dẫn chương trình
- Trợ lý chương trình
- Nhuận bút (thù lao) cho khách mời
- Chi phí tổ chức sản xuất chương trình
- Nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình

b) Định mức sản xuất chương trình tọa đàm trực tiếp

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	4.680	4.135
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.408	0.311
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.204	0.160
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.108	0.095
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.300	0.265
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.192	0.170
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.322	0.258
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.224	0.179
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.048	0.028
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.688	2.530
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0.163	0.108
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	3.12	0.47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.80	0.74
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1.25	1.25

	Máy ghi âm		Giờ	18.00	3.00
	Máy in		Giờ	0.05	0.05
	Máy tính		Giờ	34.97	29.92
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0.06	0.06
	Mực in		Hộp	0.02	0.02

Ghi chú: Chương trình thời lượng 30 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1.308	1.156
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4.488	3.915
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.216	0.171
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.108	0.095
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.372	0.329
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.228	0.202
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.322	0.258
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.266	0.213
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.048	0.028
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.688	2.530
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0.163	0.108
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	3.12	0.47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.80	0.74
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1.50	1.50
	Máy ghi âm		Giờ	18.00	3.00
	Máy in		Giờ	0.06	0.06
	Máy tính		Giờ	39.22	34.17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0.07	0.07

	Mực in		Hộp	0.02	0.02
--	--------	--	-----	------	------

Ghi chú: Chương trình thời lượng 45 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có).

Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1.500	1.325
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5.220	4.562
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.240	0.193
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.108	0.095
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.456	0.403
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.264	0.233
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.322	0.258
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.308	0.246
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.048	0.028
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.688	2.530
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0.163	0.108
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	3.12	0.47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.80	0.74
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1.75	1.75
	Máy ghi âm		Giờ	18.00	3.00
	Máy in		Giờ	0.08	0.07
	Máy tính		Giờ	45.85	40.80
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	Ram	0.10	0.10	
	Mực in	Hộp	0.03	0.03	

Ghi chú: Chương trình thời lượng 60 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.08.20.00 Chương trình tọa đàm ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ khách mời chuyên gia
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:
 - * Sản xuất phóng sự linh kiện:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - + Tác nghiệp tại hiện trường
 - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
 - + Duyệt phóng sự
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
 - + PTV đọc phóng sự
 - * Chùm ý kiến thính giả - voxpop:
 - + Đi thực hiện phỏng vấn
 - + Rải băng âm thanh và biên tập
 - + Duyệt voxpop
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Dàn dựng voxpop
 - * Sản xuất chương trình quảng bá:
 - + Viết quảng bá
 - + Duyệt quảng bá
 - + Thu thanh quảng bá
 - + PTV đọc quảng bá
 - + Dựng quảng bá
 - + Duyệt sản phẩm
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản chương trình tọa đàm
- Duyệt kịch bản tọa đàm
- Mời khách đến phòng thu và trao đổi với khách mời
- Thu thanh tọa đàm
- Dàn dựng chương trình tọa đàm

- Duyệt chương trình tọa đàm
- Chuyên sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Đạo diễn hạng III
- MC dẫn chương trình
- Trợ lý chương trình
- Nhuận bút (thù lao) cho khách mời
- Nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình.

b) Định mức sản xuất chương trình tọa đàm ghi âm phát sau

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.576	0.459
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.252	0.203
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.108	0.095
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4.476	3.954
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.406	0.325
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.120	0.107
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.538	2.448
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0.163	0.108
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	3.12	0.47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.55	0.55
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1.70	1.70
	Máy ghi âm		Giờ	18.00	3.00
	Máy in		Giờ	0.05	0.05
	Máy tính		Giờ	34.97	29.92
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0.06	0.06
	Mực in		Hộp	0.02	0.02

Ghi chú: Chương trình thời lượng 30 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có)

Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.08.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.660	0.539
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.312	0.256
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.108	0.095
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	5.172	4.569
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.490	0.392
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.120	0.107
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.538	2.448
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0.163	0.108
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	3.12	0.47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.55	0.55
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2.19	2.19
	Máy ghi âm		Giờ	18.00	3.00
	Máy in		Giờ	0.06	0.06
	Máy tính		Giờ	39.72	34.67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0.07	0.07
	Mực in		Hộp	0.02	0.02

Ghi chú: Chương trình thời lượng 45 phút có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có)

PT.09.00.00 Chương trình tạp chí**1. Chương trình tạp chí thời lượng 10 phút, 15 phút, 20 phút**

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài

- Duyệt ý tưởng

- Thu thập thông tin tài liệu

- Viết kịch bản đề cương

- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:
 - * Box thông tin - tin tức tổng hợp: dành cho thời lượng từ 15 phút
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - + Biên tập tin
 - + Duyệt tin
 - * Chùm ý kiến thính giả (voxpath): dành cho thời lượng 20 phút và 30 phút
 - + Đi thực hiện phỏng vấn
 - + Rải băng âm thanh và biên tập
 - + Duyệt voxpop
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Dàn dựng voxpop
 - * Phóng sự:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - + Tác nghiệp tại hiện trường
 - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
 - + Duyệt phóng sự
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
 - * Talk với khách mời:
 - + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
 - + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
 - + Duyệt nội dung phỏng vấn
 - + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
 - + Thực hiện phỏng vấn
 - + Nghe lại và rải băng phỏng vấn
 - + Viết lời dẫn và biên tập nội dung phỏng vấn
 - + Duyệt phỏng vấn
 - + Trích nội dung phỏng vấn
 - + Thu thanh lời giới thiệu ngắn
 - + Dựng phỏng vấn
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Viết kịch bản đề cương

- Duyệt kịch bản
- Thu thanh tạp chí
- Dàn dựng chương trình tạp chí
- Duyệt tạp chí
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

b) Định mức sản xuất chương trình tạp chí

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.09.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.060	0.050	0.040	0.030	0.010
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	1.560	1.560	1.560	1.560	1.560
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.220	0.210	0.210	0.200	0.190
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.110	0.100	0.100	0.100	0.090
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.110	0.110	0.110	0.110	0.110
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.130	0.130	0.130	0.130	0.130
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	2.060	1.820	1.580	1.340	1.030
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2.00	1.86	1.72	1.58	1.41
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.85	0.85	0.85	0.85	0.85
	Máy in		Giờ	0.03	0.02	0.02	0.02	0.03
	Máy tính		Giờ	18.60	18.11	17.62	17.12	16.51
	Máy ghi âm		Giờ	8.00	6.80	5.60	4.40	2.90
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Phóng sự linh kiện	1

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.09.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.060	0.050	0.040	0.030	0.010
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1.990	1.990	1.990	1.990	1.990
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.320	0.300	0.290	0.280	0.260
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.150	0.140	0.140	0.130	0.120
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.150	0.150	0.150	0.150	0.150
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.160	0.160	0.160	0.160	0.160
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3.790	3.300	2.820	2.340	1.730
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2.91	2.63	2.34	2.06	1.71
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.20	1.20	1.20	1.20	1.20
	Máy in		Giờ	0.04	0.03	0.03	0.03	0.04
	Máy tính		Giờ	26.91	26.02	25.14	24.25	23.14
	Máy ghi âm		Giờ	15.00	12.60	10.20	7.80	4.80
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05
	Mực in		Hộp	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02

Ghi chú: Số lượng linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự linh kiện	2

Box thông tin

1

Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tập chỉ

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.09.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.060	0.050	0.040	0.030	0.010
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	2.880	2.880	2.880	2.880	2.880
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.420	0.400	0.380	0.360	0.340
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.170	0.160	0.160	0.150	0.140
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.220	0.220	0.210	0.210	0.210
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.220	0.220	0.220	0.220	0.220
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	0.130	0.300	0.230	0.150	0.060
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3.790	3.300	2.820	2.340	1.730
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2.91	2.63	2.34	2.06	1.71
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.70	1.70	1.70	1.70	1.70
	Máy in		Giờ	0.05	0.04	0.04	0.04	0.05
	Máy tính		Giờ	33.70	32.82	31.93	31.05	29.94
	Máy ghi âm		Giờ	15.00	12.60	10.20	7.80	4.80
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.07	0.07	0.07	0.07	0.07
	Mực in		Hộp	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02

Ghi chú: Số lượng linh kiện

Thời lượng phát sóng

20 phút

Phóng sự linh kiện

2

Box thông tin

1

2. Chương trình tạp chí thời lượng 30 phút

a) Mô tả nội dung công việc :

- Đề xuất ý tưởng đề tài

- Duyệt ý tưởng

- Thu thập thông tin tài liệu

- Viết kịch bản đề cương

- Duyệt kịch bản đề cương

- Tổ chức sản xuất:

* Phóng sự:

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự

+ Duyệt phóng sự

+ Trích âm thanh phỏng vấn

+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

*Talk với khách mời:

+ Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn

+ Soạn thảo nội dung phỏng vấn

+ Duyệt nội dung phỏng vấn

+ Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời

+ Thực hiện phỏng vấn

+ Nghe lại và rải băng phỏng vấn

+ Viết lời dẫn và biên tập nội dung phỏng vấn

+ Duyệt phỏng vấn

+ Trích nội dung phỏng vấn

+ Thu thanh lời giới thiệu ngắn

+ Dựng phỏng vấn

+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

- Viết kịch bản đề cương

- Duyệt kịch bản

- Thu thanh tạp chí

- Dàn dựng chương trình tạp chí

- Duyệt tập chí
- Chuyên sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- PTV đọc chương trình

b) Định mức

Thời lượng

Đơn vị tính: 01 chương trình tập chí

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.09.00.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.084	0.059	0.047	0.034	0.024
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	5.180	3.922	3.508	3.011	3.011
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.812	0.605	0.531	0.448	0.433
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.378	0.281	0.246	0.210	0.205
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.434	0.348	0.279	0.196	0.196
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.252	0.223	0.199	0.171	0.171
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0.163	0.228	0.178	0.119	0.074
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5.000	4.160	3.440	2.619	2.319
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	4.11	2.83	2.54	2.26	2.06
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53
	Máy in		Giờ	0.07	0.06	0.06	0.06	0.07
	Máy tính		Giờ	41.34	40.46	39.57	38.69	37.58
	Máy ghi âm		Giờ	15.00	12.60	10.20	7.80	5.10
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09
	Mực in		Hộp	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện (nếu có).

PT.10.00.00 Chương trình điểm báo

PT.10.10.00 Chương trình điểm báo trong nước trực tiếp**a) Mô tả nội dung công việc**

- + Thu thập và chọn lọc thông tin trên các báo
- + Biên tập nội dung
- + Duyệt nội dung
- + Thu thanh và phát thanh trực tiếp
- + PTV đọc chương trình

b) Định mức sản xuất điểm báo trực tiếp

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.10.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.228
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.024
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.012
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.036
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.042
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.02
	Máy tính		Giờ	1.50
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0.25
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.001

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.10.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.372
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.036
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.024
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.048
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.056
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.01
	Máy tính		Giờ	2.50
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0.33
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			

	Giấy	A4	Ram	0.01
	Mực in		Hộp	0.003

PT.10.20.00 Chương trình điểm báo trong nước phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- + Thu thập và chọn lọc thông tin trên các báo
- + Biên tập nội dung
- + Duyệt nội dung
- + Thu thanh điểm báo
- + Cắt trích và dựng chương trình
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- + PTV đọc chương trình

b) Định mức sản xuất điểm báo phát sau

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.10.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.252
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.024
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.012
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.042
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.042
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Ca	0.01
	Hệ thống phòng thu		Ca	0.02
	Máy in		Ca	0.003
	Máy tính		Ca	0.21
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.001

PT.11.00.00 Phóng sự

PT.11.10.00 Phóng sự chính luận

a) Mô tả nội dung công việc

- + Đề xuất ý tưởng
- + Duyệt ý tưởng
- + Thu thập thông tin và liên hệ với địa phương
- + Viết đề cương

- + Duyệt đề cương
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời bình, lời dẫn phóng sự
- + Duyệt lời bình, lời dẫn
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự
- + Dàn dựng phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- + Kỹ thuật viên hạng IV kiểm tra chất lượng âm thanh từng sản phẩm trong chương trình
- + Duyệt thành phẩm
- + Trình lãnh đạo phòng duyệt.
- + Lãnh đạo phòng duyệt
- + Ban giám đốc duyệt

b) Định mức sản xuất phóng sự chính luận

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.11.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.216	0.191	0.172	0.148	0.148
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.108	0.095	0.085	0.073	0.073
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.070	0.056	0.046	0.031	0.031
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.048	0.043	0.039	0.034	0.034
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3.463	2.908	2.435	1.902	1.727
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2.50	2.30	2.10	1.90	1.65

	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.60	0.55	0.55	0.55	0.55
	Máy ghi âm		Giờ	10.00	8.00	6.00	4.00	1.50
	Máy in		Giờ	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
	Máy tính		Giờ	9.79	9.79	9.79	9.79	9.79
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
	Mực in		Hộp	0.003	0.003	0.003	0.003	0.003

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.11.10. 20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.288	0.255	0.228	0.195	0.195
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.132	0.117	0.104	0.090	0.090
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.154	0.123	0.098	0.069	0.069
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.096	0.085	0.076	0.065	0.065
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5.100	4.283	3.569	2.761	2.511
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	4.00	1.60	1.20	0.80	0.30
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.22	0.56	0.56	0.56	0.56
	Máy ghi âm		Giờ	14.67	11.73	8.80	5.87	2.20
	Máy in		Giờ	0.01	0.003	0.003	0.003	0.003
	Máy tính		Giờ	15.58	8.70	8.70	8.70	8.70
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01

PT.11.20.00 Phóng sự chân dung

a) Mô tả nội dung công việc

+ Đề xuất ý tưởng

+ Duyệt ý tưởng

- + Thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu và liên hệ với địa phương
- + Viết đề cương
- + Duyệt đề cương
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời bình, lời dẫn
- + Duyệt lời bình, lời dẫn
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự chân dung
- + Dàn dựng phóng sự chân dung
- + Duyệt phóng sự
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- + PTV đọc chương trình

b) Định mức sản xuất phóng sự chân dung

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự chân dung

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.11.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.108	0.095	0.085	0.073	0.073
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.144	0.128	0.114	0.098	0.098
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.084	0.067	0.054	0.038	0.038
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.048	0.043	0.039	0.034	0.034
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2.688	2.240	1.862	1.432	1.282
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.61	0.61	0.61	0.61	0.61
	Máy ghi âm		Giờ	8.00	6.40	4.80	3.20	1.20
	Máy in		Giờ	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
	Máy tính		Giờ	7.65	7.32	6.98	6.65	6.23
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							

	Giấy	A4	Ram	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
	Mực in		Hộp	0.002	0.002	0.002	0.002	0.002

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự chân dung

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.11.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.168	0.148	0.133	0.114	0.114
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.228	0.202	0.181	0.155	0.155
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.154	0.123	0.098	0.069	0.069
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.096	0.085	0.076	0.065	0.065
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.538	3.808	3.183	2.475	2.240
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22
	Máy ghi âm		Giờ	12.00	9.60	7.20	4.80	1.80
	Máy in		Giờ	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
	Máy tính		Giờ	14.22	13.62	13.02	12.42	11.67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
	Mực in		Hộp	0.003	0.003	0.003	0.003	0.003

PT.11.30.00 Phóng sự điều tra

a) Mô tả nội dung công việc

- + Đề xuất ý tưởng
- + Duyệt ý tưởng
- + Thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu và liên hệ với địa phương, người phỏng vấn
- + Viết kịch bản đề cương
- + Duyệt kịch bản đề cương
- + Thực hiện phóng sự (đi tác nghiệp thực tế, lấy ý kiến người dân, cơ quan chức năng, thu tiếng động hiện trường)
- + Nghe lại và rải băng phỏng vấn
- + Hoàn thiện kịch bản

- + Duyệt kịch bản
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phỏng sự
- + Dàn dựng phỏng sự
- + Duyệt sản phẩm
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- + PTV đọc chương trình

b) Định mức sản xuất phỏng sự điều tra

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phỏng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
PT.11.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.504	0.446	0.399
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.240	0.213	0.190
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.070	0.056	0.046
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.048	0.043	0.039
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	6.213	5.218	4.371
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng		Giờ	1.50	1.50	1.50
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.60	0.60	0.60
	Máy ghi âm		Giờ	16.00	12.80	9.60
	Máy in		Giờ	0.02	0.02	0.02
	Máy tính		Giờ	22.27	21.47	20.67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy	A4	Ram	0.02	0.02	0.02
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
PT.11.30.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.792	0.700	0.626
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.300	0.265	0.237
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.154	0.123	0.098
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.096	0.085	0.076
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	9.275	7.787	6.522
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng		Giờ	2.00	2.00	2.00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.22	1.22	1.22
	Máy ghi âm		Giờ	24.00	19.20	14.40
	Máy in		Giờ	0.02	0.02	0.02
	Máy tính		Giờ	33.37	32.17	30.97
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy	A4	Ram	0.03	0.03	0.03
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01

PT.12.00.00 Chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh**a) Mô tả nội dung công việc**

- + Thu thập thông tin và liên hệ các đơn vị liên quan
- + Viết kịch bản đề cương tường thuật trực tiếp
- + Duyệt kịch bản đề cương
- + Triển khai kế hoạch thực hiện
- + Thu thập tư liệu liên quan phục vụ cho buổi tường thuật trực tiếp
- + Tìm và lựa chọn nhạc cho chương trình
- + Hoàn thiện kịch bản thực hiện tại hiện trường
- + Triển khai thiết bị tại hiện trường

+ Thu thanh và tường thuật trực tiếp

+ Thu dọn hiện trường

b) Định mức sản xuất chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh

Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.12.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	7.056
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.300
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.528
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.528
	Đạo diễn hạng III	8/9	Công	0.528
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0.528
	Kỹ sư hạng III	6/9	Công	1.272
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	13.132
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.619
	Công nghệ thông tin hạng III	3/9	Công	0.675
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	0.810
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.33
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	7.50
	Máy tính		Giờ	33.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.40
	Mực in		Hộp	0.13

Thời lượng 120 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.12.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	7.356
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.456
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.600
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.600
	Đạo diễn hạng III	8/9	Công	0.600
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0.600
	Kỹ sư hạng III	6/9	Công	1.356
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	13.650
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.742

	Công nghệ thông tin hạng III	3/9	Công	0.810
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	0.973
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.44
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	8.00
	Máy tính		Giờ	43.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.53
	Mực in		Hộp	0.18

Thời lượng 180 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.12.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	11.256
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.600
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.756
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.756
	Đạo diễn hạng III	8/9	Công	0.756
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0.600
	Kỹ sư hạng III	6/9	Công	0.756
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	10.500
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.890
	Công nghệ thông tin hạng III	3/9	Công	0.973
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1.167
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.66
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	9.00
	Máy tính		Giờ	53.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.80
	Mực in		Hộp	0.26

PT.13.00.00 Chương trình giao lưu**PT.13.10.00 Chương trình giao lưu trực tiếp**

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ các khách mời

- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Sản xuất phóng sự linh kiện
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự
- + Dàn dựng phóng sự
- Đạo diễn hạng III
- MC dẫn
- Sản xuất nhạc hiệu chương trình
- + Xây dựng ý tưởng
- + Dàn dựng nhạc hiệu
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình giao lưu
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)
- b) Định mức sản xuất chương trình giao lưu trực tiếp

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.300	0.265
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	5.328	4.707
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.516	0.416
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.120	0.087

	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.192	0.170
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.688	2.530
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.036	0.022
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.448	0.358
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2.11	0.32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.25	0.19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2.26	2.26
	Máy ghi âm		Giờ	18.00	2.70
	Máy in		Giờ	0.10	0.09
	Máy tính		Giờ	39.44	34.39
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0.11	0.11
	Mực in		Hộp	0.04	0.04

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức

Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.372	0.329
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	6.408	5.661
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.672	0.554
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.192	0.150
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.228	0.202
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.688	2.530
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.036	0.022
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.490	0.392
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2.11	0.32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.25	0.19

	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2.50	2.50
	Máy ghi âm		Giờ	18.00	2.70
	Máy in		Giờ	0.12	0.11
	Máy tính		Giờ	48.44	41.60
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0.14	0.14
	Mực in		Hộp	0.05	0.05

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức

Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.456	0.403
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	7.056	6.233
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.732	0.607
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.204	0.160
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.264	0.233
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.688	2.530
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.036	0.022
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.532	0.425
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2.11	0.32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.25	0.19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2.75	2.75
	Máy ghi âm		Giờ	18.00	2.70
	Máy in		Giờ	0.14	0.13
	Máy tính		Giờ	44.61	37.60
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0.17	0.17
	Mực in		Hộp	0.05	0.05

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình

phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức

PT.13.20.00 Chương trình giao lưu ghi âm phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ các khách mời
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Sản xuất phóng sự linh kiện:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - + Tác nghiệp tại hiện trường
 - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
 - + Duyệt phóng sự
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Sản xuất nhạc hiệu chương trình
- + Xây dựng ý tưởng
- + Dàn dựng nhạc hiệu
- Thu thanh giao lưu
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt chương trình
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình giao lưu ghi âm phát sau

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
				Đến 30%
PT.13.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			

	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	5.508	4.866
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.588	0.484
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.216	0.176
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.688	2.530
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0.036	0.022
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.532	0.425
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2.11	0.32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3.02	1.95
	Máy ghi âm		Giờ	18.00	2.70
	Máy in		Giờ	0.09	0.09
	Máy tính		Giờ	41.94	36.89
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0.10	0.10
	Mực in		Hộp	0.03	0.03

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức.

Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6.192	5.470
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.720	0.597
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.324	0.266
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.688	2.530
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.036	0.022
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.630	0.504
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2.11	0.32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3.53	2.46
	Máy ghi âm		Giờ	18.00	2.70

	Máy in		Giờ	0.09	0.09
	Máy tính		Giờ	47.82	42.77
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0.11	0.11
	Mực in		Hộp	0.04	0.04

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức.

Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
PT.13.20.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6.792	6.000
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.720	0.597
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.336	0.278
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.688	2.530
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.036	0.022
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.756	0.604
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng		Giờ	2.11	0.32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4.21	3.24
	Máy ghi âm		Giờ	18.00	2.70
	Máy in		Giờ	0.14	0.13
	Máy tính		Giờ	45.77	40.72
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	A4	Ram	0.17	0.17
	Mực in		Hộp	0.06	0.06

Ghi chú: Chương trình có thể bao gồm phóng sự linh kiện. Hao phí sản xuất chương trình phóng sự linh kiện đã được thể hiện trong định mức.

PT.14.00.00 Chương trình bình luận

a) Mô tả nội dung công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng

- Duyệt ý tưởng
 - Thu thập thông tin
 - Phỏng vấn (nếu có)
 - + Nghe lại và rả băng âm thanh phỏng vấn
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - Viết bài bình luận
 - Duyệt bài bình luận
 - Thu thanh và dàn dựng bài bình luận
 - Duyệt sản phẩm
 - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất chương trình bình luận

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình bình luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.14.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.164
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.156
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.042
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0.036
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.28
	Máy in		Giờ	0.003
	Máy tính		Giờ	7.61
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.002

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình bình luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.14.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.776
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.312
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.070
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0.060
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.46
	Máy in		Giờ	0.01
	Máy tính		Giờ	13.22

	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.01
	Mực in		Hộp	0.001

PT.15.00.00 Chương trình xã luận

a) Mô tả nội dung công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin
- Viết bài xã luận
- Duyệt bài xã luận
- Thu thanh và dựng bài xã luận
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình xã luận

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình xã luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.15.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4.692
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.060
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.042
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0.036
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng	Giờ	0.28	
	Máy in		Giờ	0.01
	Máy tính		Giờ	25.17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.01
	Mực in		Hộp	0.002

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình xã luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.15.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	6.936
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.120
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.098
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0.072

	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.56
	Máy in		Giờ	0.10
	Máy tính		Giờ	41.33
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.02
	Mực in		Hộp	0.004

PT.16.00.00 Tiểu phẩm

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Liên hệ và mời các diễn viên để tham gia vai diễn
- Thực hiện diễn tiểu phẩm
- Chọn âm thanh tiếng động cho tiểu phẩm
- Dàn dựng tiểu phẩm: Ghép nhạc, tiếng động hiện trường, cắt gọt âm thanh.
- Duyệt tiểu phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất tiểu phẩm

Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 tiểu phẩm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.16.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1.320
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.996
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.108
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.408
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.112
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.094
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	0.61
	Hệ thống dựng		Giờ	1.39
	Máy in		Giờ	0.04
	Máy tính		Giờ	14.57

	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.05
	Mực in		Hộp	0.02

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 tiểu phẩm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.16.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1.783
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.739
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.191
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.727
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.179
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.150
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1.06
	Hệ thống dựng		Giờ	4.00
	Máy in		Giờ	0.06
	Máy tính		Giờ	19.98
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.07
	Mực in		Hộp	0.02

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 tiểu phẩm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.16.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1.350
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2.410
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.270
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.730
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.200
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1.67
	Hệ thống dựng		Giờ	4.00
	Máy in		Giờ	0.15
	Máy tính		Giờ	26.93
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.18
	Mực in		Hộp	0.06

PT.17.00.00 Game show**PT.17.10.00 Game show phát trực tiếp**

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu, chọn khách mời, khán giả; liên hệ với khách
- Viết kịch bản: Lời dẫn, các câu đố, chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh game show
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình game show phát trực tiếp

Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình game show

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.17.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2.250
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.100
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.060
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.220
	Kỹ thuật viên hạng IV	8/12	Công	0.240
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1.75
	Máy in		Giờ	0.06
	Máy tính		Giờ	14.50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.07
	Mực in		Hộp	0.023

PT.17.20.00 Game show phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Xây dựng format chương trình
- Tổ chức đội chơi, test đội chơi
- Thu thập thông tin tài liệu, chọn khách mời, khán giả; liên hệ với khách
- Viết kịch bản: Lời dẫn, bộ câu hỏi, đáp án
- Duyệt kịch bản

- Sản xuất nhạc hiệu, âm nhạc
- + Ý tưởng nhạc hiệu
- + Dàn dựng
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Tổ chức gameshow và thu thanh
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt game show
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình game show phát sau

Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình game show

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.17.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.224
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1.400
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.112
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.070
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.770
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	1.666
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0.313
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.250
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4.37
	Máy in		Giờ	0.06
	Máy tính		Giờ	12.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.07
	Mực in		Hộp	0.023

PT.18.00.00 Biên tập kịch truyền thanh

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Tìm, lựa chọn kịch bản văn học
- Liên hệ, trao đổi với tác giả
- Biên tập kịch bản sân khấu
- Viết lời dẫn và thuyết minh cảnh

- Duyệt kịch bản sân khấu
 - Liên hệ mời ê kíp thực hiện chương trình
 - Thu thanh chương trình
 - Lựa chọn âm thanh, tiếng động
 - Dàn dựng chương trình
 - Duyệt sản phẩm
 - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất biên tập kịch truyền thanh

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.18.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.336
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2.800
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.280
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	4.719
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0.302
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.224
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.104
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1.28
	Hệ thống dựng		Giờ	8.00
	Máy in		Giờ	0.08
	Máy tính		Giờ	18.60
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.10
	Mực in		Hộp	0.03

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.18.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.336
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5.600
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.280
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	5.796
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0.302
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.546
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.104

	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	3.14
	Hệ thống dựng			16.00
	Máy in		Giờ	0.18
	Máy tính		Giờ	30.75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.21
	Mực in		Hộp	0.07

Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.18.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.907
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	8.400
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.756
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	9.996
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0.302
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.980
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.135
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	5.60
	Hệ thống dựng		Giờ	32.00
	Máy in		Giờ	0.40
	Máy tính		Giờ	46.33
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.48
	Mực in		Hộp	0.16

Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.18.00.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1.814
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	12.600
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1.512
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	15.960
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0.302
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	1.484
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.163

	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	8.50
	Hệ thống dựng		Giờ	40.00
	Máy in		Giờ	0.72
	Máy tính		Giờ	83.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.86
	Mực in		Hộp	0.29

PT.19.00.00 Biên tập ca kịch

a) Mô tả nội dung công việc

- Tìm, lựa chọn kịch bản văn học và đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Liên hệ, trao đổi với tác giả
- Biên tập kịch bản sân khấu
- Duyệt kịch bản sân khấu
- Viết lời dẫn và thuyết minh cảnh
- Liên hệ mời ê kíp thực hiện chương trình
- Thực hiện thu thanh
- Lựa chọn nhạc, tiếng động
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt ca kịch
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình biên tập ca kịch

Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 ca kịch

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.19.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.938
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	12.600
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1.512
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.700
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	2.184
	Kỹ sư hạng III	4/9	Công	0.784
	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	12.923
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.313
	<u>Máy sử dụng</u>			

	Hệ thống phòng thu dựng ca kịch		Giờ	9.00
	Hệ thống dựng		Giờ	30.00
	Máy in		Giờ	1.33
	Máy tính		Giờ	83.17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	1.60
	Mực in		Hộp	0.53

PT.20.00.00 Thu tác phẩm mới

PT.20.10.00 Thu truyện

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận và chọn lọc truyện từ các nơi gửi về
- Biên tập truyện phù hợp với thời lượng, ngôn từ phù hợp với yêu cầu tác phẩm cần thể hiện
- Duyệt truyện
- Viết lời dẫn cho truyện
- Duyệt lời dẫn
- Liên hệ và mời người đọc truyện
- Thu thanh
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Duyệt truyện
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình thu truyện

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.20.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0.888
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.096
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.060
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.126
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.154
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.72
	Máy in		Giờ	0.03
	Máy tính		Giờ	5.33
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.03

	Mực in		Hộp	0.01
--	--------	--	-----	------

PT.20.20.00 Thu thơ, thu nhạc

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận và chọn lọc bài thơ hoặc bản nhạc từ các nơi gửi về
- Biên tập lại thơ hoặc bản nhạc
- Duyệt tác phẩm
- Liên hệ và mời người thể hiện tác phẩm
- Thu thanh tác phẩm
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Master hoàn thiện tác phẩm
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình thu thơ, thu nhạc

Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.20.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0.900
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.040
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.030
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.090
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.69
	Máy in		Giờ	0.01
	Máy tính		Giờ	6.17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.01
	Mực in		Hộp	0.004

PT.21.00.00 Đọc truyện

a) Mô tả nội dung công việc

- Chọn truyện
- Duyệt truyện
- Viết lời dẫn truyện
- Duyệt lời dẫn
- Thu thanh truyện
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh

- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình đọc truyện

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.21.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.264
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.012
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.036
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.154
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.056
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.92
	Máy in		Giờ	0.003
	Máy tính		Giờ	0.75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.0001

Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.21.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.348
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.024
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.024
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.210
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.084
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.22
	Máy in		Giờ	0.003
	Máy tính		Giờ	1.38
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.001

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.21.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.516

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.036
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.024
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.322
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.112
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.83
	Máy in		Giờ	0.003
	Máy tính		Giờ	2.08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.001

PT.22.00.00 Phát thanh văn học

a) Mô tả nội dung công việc

- Lên ý tưởng chủ đề
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin theo chủ đề: tìm thơ, chọn truyện, lựa chọn âm nhạc
- Viết bài tản văn
- Viết kịch bản, lời dẫn chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh văn học

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.22.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	2.148
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.132
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.072
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.756
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.252
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	0.931
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.42
	Máy in		Giờ	0.04

	Máy tính		Giờ	7.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.05
	Mực in		Hộp	0.02

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.22.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3.972
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.324
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.168
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.448
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.882
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1.862
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2.00
	Hệ thống dựng		Giờ	1.28
	Máy in		Giờ	0.07
	Máy tính		Giờ	32.57
	Máy ghi âm		Giờ	3.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.08
	Mực in		Hộp	0.03

PT.23.00.00 Bình truyện

a) Mô tả nội dung công việc

- Lên ý tưởng chủ đề
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin theo chủ đề: tìm thơ, chọn truyện, bài hát
- Tìm hiểu truyện, biên tập và viết lời bình truyện
- Viết kịch bản lời dẫn chương trình và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình bình truyện

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.23.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4.236
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.264
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.156
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.672
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.294
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.77
	Máy in		Giờ	0.08
	Máy tính		Giờ	27.50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.09
	Mực in		Hộp	0.03

PT.24.00.00 Trả lời thính giả ghi âm phát sau**PT.24.10.00 Trả lời thính giả dạng điều tra**

a) Mô tả nội dung công việc

- Tiếp nhận và đọc nội dung thư thính giả, chọn lọc thư có cùng chủ đề để lên chương trình
- Biên tập các câu hỏi của thính giả và viết lời dẫn chương trình
- Duyệt câu hỏi và lời dẫn
- Tìm các nguồn thông tin để trả lời thính giả (liên hệ với các cơ quan chức năng)
- Thực hiện phóng sự linh kiện
- + Thu thập thông tin
- + Viết kịch bản đề cương
- + Duyệt kịch bản đề cương
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng
- + Viết phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Duyệt chương trình
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình trả lời thính giả dạng điều tra

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	2.976
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.780
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.300
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.210
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.056
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	5.628
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	1.50
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.23
	Máy ghi âm		Giờ	16.00
	Máy in		Giờ	0.01
	Máy tính		Giờ	40.43
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.04
	Mực in		Hộp	0.01

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	4.692
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.056
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.396
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.224
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.084
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	5.856
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	3.00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.27
	Máy ghi âm		Giờ	16.00
	Máy in		Giờ	0.05
	Máy tính		Giờ	54.50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.06
	Mực in		Hộp	0.02

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	7.548
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.428
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.492
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.434
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.140
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	6.000
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	4.00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2.53
	Máy ghi âm		Giờ	10.00
	Máy in		Giờ	0.08
	Máy tính		Giờ	55.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.11
	Mực in		Hộp	0.04

PT.24.20.00 Trả lời thính giả dạng không điều tra

a) Mô tả nội dung công việc

- Tiếp nhận và đọc từng nội dung thư thính giả, chọn lọc thư có cùng chủ đề để thực hiện lên chương trình

- Biên tập các câu hỏi của thính giả và lời dẫn chương trình

- Duyệt câu hỏi và lời dẫn chương trình

- Liên hệ và gửi câu hỏi cho chuyên gia

- Nhận câu trả lời từ chuyên gia

- Hoàn thiện kịch bản thu thanh

- Duyệt kịch bản

- Thu thanh chương trình

- Dàn dựng sản phẩm

- Duyệt sản phẩm

- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình trả lời thính giả dạng không điều tra

Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			

	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1.248
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.132
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.060
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.154
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.070
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.89
	Máy in		Giờ	0.02
	Máy tính		Giờ	8.08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.03
	Mực in		Hộp	0.01

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.24.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2.508
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.372
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.156
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.420
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.140
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2.42
	Máy in		Giờ	0.08
	Máy tính		Giờ	15.50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.09
	Mực in		Hộp	0.03

PT.25.00.00 Chương trình phổ biến kiến thức**PT.25.10.00 Chương trình dạy Tiếng Việt**

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận chương trình dạy Tiếng Việt
- Viết kịch bản dạy học Tiếng Việt
- Duyệt bài giảng Tiếng Việt
- Biên dịch bài giảng Tiếng Việt sang tiếng nước ngoài
- Hiệu đính bài giảng
- Thu thanh lời dẫn bằng tiếng nước ngoài

- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy Tiếng Việt

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình dạy học

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.25.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.800
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.180
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.010
	Kỹ thuật viên hạng IV	7/12	Công	0.170
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.01
	Máy tính		Giờ	5.42
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.01
	Mực in		Hộp	0.004

PT.25.20.00 Chương trình dạy tiếng nước ngoài

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận chương trình dạy tiếng nước ngoài
- Biên dịch bài giảng tiếng nước ngoài ra Tiếng Việt
- Duyệt bài giảng Tiếng Việt
- Thu thanh lời đọc Tiếng Việt
- Dàn dựng sản phẩm
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy tiếng nước ngoài

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình dạy học

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.25.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.192
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.120
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.336
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.972

	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.04
	Máy tính		Giờ	4.73
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.58
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.05
	Mực in		Hộp	0.02

PT.25.30.00 Chương trình dạy học hát

a) Mô tả nội dung công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan và liên hệ với nhạc công, ca sỹ, người học hát
- Viết kịch bản dạy hát
- Duyệt kịch bản dạy hát
- Thu thanh chương trình dạy hát
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy học hát

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bài học hát

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.25.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.950
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.080
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.060
	Đạo diễn hạng III	5/9	Công	0.190
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.290
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2.33
	Máy in		Giờ	0.03
	Máy tính		Giờ	5.83
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.04
	Mực in		Hộp	0.01

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 bài học hát

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.25.30.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1.880
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.120
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.100
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.190
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.400
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3.17
	Máy in		Giờ	0.07
	Máy tính		Giờ	13.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.08
	Mực in		Hộp	0.03

PT.25.40.00 Chương trình dạy học chuyên ngành

a) Mô tả nội dung công việc

- Nhận âm thanh bài giảng từ giáo viên
- Nghe, rải băng bài giảng
- Viết lời dẫn và kịch bản bài giảng
- Duyệt kịch bản
- Trích âm thanh bài giảng
- Thu thanh lời dẫn chương trình bài giảng
- Dàn dựng chương trình
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy học

Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.25.40.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1.030
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.040
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.020
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.060
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng		Giờ	3.00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.50
	Máy in		Giờ	0.01

	Máy tính		Giờ	4.75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy	A4	Ram	0.02
	Mực		Hộp	0.01

PT.26.00.00 Biên tập bộ nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình

a) Mô tả nội dung công việc

- Viết ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập, lựa chọn âm thanh
- Biên tập nhạc cho phù hợp với bộ hình hiệu, hình cắt của chương trình
- Thu tiếng nhạc hiệu (nếu có)
- Dàn dựng chương trình: lồng ghép nhạc và lời nói (nếu có)
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức biên tập bộ nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình phát thanh

Đơn vị tính: 01 bộ chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
PT.26.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	4.466
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.182
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.182
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.084
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.294
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1.67
	Máy tính		Giờ	25.00

PT.27.00.00 Show phát thanh

PT.27.10.00 Show phát thanh trực tiếp

1. Show phát thanh trực tiếp thời lượng 30 phút, 60 phút

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương kịch bản
- Duyệt đề cương kịch bản

- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất theo kịch bản
 - Tổ chức sản xuất:
 - Voxpop:
 - + Đi phỏng vấn người dân
 - + Rải băng và cắt trích âm thanh phỏng vấn
 - + Dựng voxpop
 - + Duyệt voxpop
 - Chuyên lên hệ thống máy chủ Talk trực tiếp:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
 - + Duyệt ý tưởng
 - Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
 - Soạn thảo nội dung phỏng vấn
 - Duyệt nội dung phỏng vấn
 - Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
 - Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các nơi gửi về
 - Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
 - Tìm bài hát theo kịch bản
 - Hoàn thiện kịch bản
 - Duyệt kịch bản
 - Sản xuất giới thiệu tin chính cho chương trình:
 - + Biên tập lời dẫn
 - + Duyệt lời dẫn
 - Thu thanh và dựng tin chính
 - Sản xuất quảng bá:
 - + Thu thập thông tin
 - + Viết quảng bá
 - + Duyệt quảng bá
 - + Thu thanh, dựng và pha âm quảng bá
 - Duyệt quảng bá
 - Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
 - Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp).
- b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh tổng hợp trực tiếp

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.27.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4.188	3.689	3.284	2.800	2.785
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.168	0.143	0.123	0.104	0.099
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.492	0.419	0.359	0.288	0.268
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.012	0.013	0.010	0.007	0.006
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1.200	1.200	1.200	0.990	0.990
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.660	0.661	0.661	0.545	0.545
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.154	0.123	0.098	0.069	0.069
	Kỹ sư hạng III	4/9	Công	0.224	0.179	0.144	0.100	0.100
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.024	0.022	0.015	0.012	0.008
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3.096	2.480	1.932	1.325	1.005
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0.480	0.384	0.299	0.205	0.155
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	1.236	1.092	0.977	0.838	0.838
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	3.92	3.27	2.63	1.99	1.18
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0.87	0.69	0.52	0.35	0.13
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1.25	1.25	1.25	1.25	1.25
	Máy ghi âm		Giờ	14.00	11.20	8.40	5.60	2.10
	Máy in		Giờ	0.10	0.10	0.09	0.09	0.09
	Máy tính		Giờ	44.34	42.89	41.44	39.99	38.17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.12	0.12	0.12	0.12	0.12
	Mực in		Hộp	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04

Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.27.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5.964	4.816	4.223	3.534	3.399
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.564	0.450	0.390	0.319	0.299
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1.032	0.787	0.633	0.467	0.382
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1.956	1.956	1.956	1.614	1.614
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0.456	0.337	0.264	0.179	0.134
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	1.968	1.458	1.133	0.780	0.575
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1.920	1.425	1.107	0.759	0.559
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0.936	0.936	0.936	0.773	0.773
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.896	0.627	0.502	0.352	0.352
	Kỹ sư hạng III	4/9	Công	0.308	0.215	0.171	0.119	0.119
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.108	0.079	0.061	0.045	0.030
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.524	3.352	2.607	1.790	1.320
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0.240	0.178	0.138	0.095	0.070
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	6.96	5.57	4.18	2.79	1.04
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4.39	3.51	2.64	1.76	0.66
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	5.17	5.13	5.10	5.07	5.03
	Máy ghi âm		Giờ	14.00	11.20	8.40	5.60	2.10
	Máy in		Giờ	0.16	0.15	0.14	0.14	0.13
	Máy tính		Giờ	81.62	73.45	65.27	57.10	46.88
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.19	0.19	0.19	0.19	0.19
	Mực in		Hộp	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06

2. Show phát thanh trực tiếp thời lượng 115 phút

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất:
- *Phần trong nước:
- Bản tin 5 phút:
 - + Tìm kiếm và biên tập tin từ các nguồn tin (tin trong nước và tin quốc tế)
 - + Duyệt bản tin
 - + Dựng sản phẩm âm thanh theo kịch bản được duyệt
- Phóng sự:
 - + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
 - + Tác nghiệp tại hiện trường
 - + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
 - + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
 - + Duyệt phóng sự
 - + Trích âm thanh phỏng vấn
 - + Thu thanh phóng sự
 - + Dàn dựng phóng sự
 - + Duyệt phóng sự
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Bài tổng hợp về tin kinh tế:
 - + Theo dõi tin tức đầu ngày
 - + Tham khảo ý kiến chuyên gia
 - + Lựa chọn và biên tập bài
 - + Duyệt bài
 - + Thu thanh và dàn dựng bài
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Talk trực tiếp:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
 - + Duyệt ý tưởng
 - + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn

- + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
- + Duyệt nội dung phỏng vấn
- + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
- Điểm báo trong nước:
 - + Đọc báo và biên tập điểm báo
 - + Duyệt điểm báo
- Tin thời tiết, tin giao thông:
 - + Tìm kiếm thông tin
 - + Biên tập thông tin
 - + Duyệt thông tin
- Bài phân tích trong nước:
 - + Thu thập thông tin và viết bài phân tích
 - + Duyệt bài phân tích
 - + Thu thanh và dựng bài
- *Chuyên mục quốc tế:
 - Điểm báo quốc tế:
 - + Thu thập và chọn lọc thông tin trên các trang báo nước ngoài
 - + Biên dịch sang Tiếng Việt
 - + Biên tập điểm báo
 - + Duyệt nội dung
 - Bài phỏng vấn:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
 - + Duyệt ý tưởng
 - + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn (trong nước, quốc tế)
 - + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
 - + Duyệt nội dung phỏng vấn
 - + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
 - + Thực hiện phỏng vấn
 - + Nghe lại, rả băng, trích phỏng vấn
 - + Duyệt âm thanh phỏng vấn
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
 - Bài tổng hợp quốc tế:
 - + Tìm chủ đề
 - + Duyệt chủ đề

- + Tìm thông tin liên quan (có tiếng động)
- + Biên dịch sang Tiếng Việt
- + Biên tập bài
- + Duyệt bài
- + Thu thanh bài tổng hợp
- + Dựng bài tổng hợp
- + Duyệt bài tổng hợp
- + Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các đơn vị gửi về
- + Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
- + Tìm bài hát theo kịch bản
- + Hoàn thiện kịch bản
- + Duyệt kịch bản
- Sản xuất quảng bá:
 - + Thu thập thông tin
 - + Viết quảng bá
 - + Duyệt quảng bá
 - + Thu thanh, dựng và pha âm quảng bá
 - + Duyệt quảng bá
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất show phát thanh trực tiếp

Thời lượng 115 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng từ liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.27.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5.970	5.780	5.580	5.390	5.140
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.550	0.470	0.400	0.320	0.220
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0.660	0.700	0.620	0.530	0.420
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2.810	2.810	2.810	2.810	2.810

	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.410	0.330	0.240	0.160	0.060
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	1.610	1.290	0.960	0.640	0.240
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.580	0.460	0.350	0.230	0.090
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	0.310	0.310	0.310	0.310	0.310
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.220	0.180	0.130	0.090	0.030
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	13.520	11.050	8.510	5.980	2.810
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	7.58	6.06	4.55	3.03	1.14
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	5.07	4.13	3.19	2.25	1.07
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2.42	2.38	2.35	2.32	2.28
	Máy ghi âm		Giờ	44.67	36.13	27.10	18.07	6.78
	Máy in		Giờ	0.24	0.23	0.22	0.21	0.20
	Máy tính		Giờ	125.39	113.16	99.93	86.70	70.17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.28	0.28	0.28	0.28	0.28
	Mực in		Hộp	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09

PT.27.20.00 Show phát thanh phát sau

a) Mô tả nội dung công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất:

*Bản tin biên tập:

- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Biên tập lời dẫn và biên tập nội dung
- + Duyệt nội dung lời dẫn

*Phóng sự:

- + Đề xuất ý tưởng
- + Duyệt ý tưởng
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường

- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự
- + Dàn dựng phóng sự
- + Chuyển file lên hệ thống lưu trữ

*Tập chí:

- Box thông tin:

- + Thu thập và biên tập thông tin
- + Duyệt thông tin

- Phóng sự:

- + Đề xuất ý tưởng
- + Duyệt ý tưởng
- + Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
- + Tác nghiệp tại hiện trường
- + Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- + Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Trích âm thanh phỏng vấn
- + Thu thanh phóng sự
- + Dàn dựng phóng sự
- + Duyệt phóng sự
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

- Phỏng vấn:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- + Duyệt ý tưởng
- + Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
- + Soạn thảo nội dung phỏng vấn
- + Duyệt nội dung phỏng vấn
- + Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
- + Thực hiện phỏng vấn
- + Nghe lại và rải băng phỏng vấn
- + Viết lời dẫn và nội dung phỏng vấn

- + Duyệt phỏng vấn
 - + Trích nội dung phỏng vấn
 - + Thu thanh lời giới thiệu ngắn
 - + Dựng phỏng vấn
 - + Duyệt phỏng vấn
 - + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
 - Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các phòng gửi về
 - Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
 - Tìm bài hát heo kịch bản
 - Hoàn thiện kịch bản
 - Duyệt kịch bản
 - Thu thanh chương trình
 - Dàn dựng chương trình: Pha âm, ghép nối, nền nhạc, ghép lời dẫn
 - Duyệt sản phẩm
 - Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- b) Định mức sản xuất show phát thanh phát sau

Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
PT.27.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2.360	2.300	2.240	2.180	2.110
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.380	0.360	0.340	0.320	0.300
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	1.480	1.430	1.390	1.340	1.280
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.300	0.300	0.290	0.290	0.290
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	5.100	4.080	3.060	2.040	0.770
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng		Giờ	2.63	2.11	1.58	1.05	0.40
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4.04	4.03	4.01	4.00	3.98
	Máy ghi âm		Giờ	9.00	7.20	5.40	3.60	1.35

	Máy in		Giờ	0.04	0.04	0.03	0.02	0.01
	Máy tính		Giờ	39.19	35.75	32.31	28.87	24.58
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	A4	Ram	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01

GHI CHÚ:

1. Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm không quá 3% (nhưng không quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng chương trình của định mức thì được áp dụng theo định mức cụ thể do cơ quan có thẩm quyền đã quy định.

Đối với các chương trình phát thanh có thời lượng sản xuất thực tế không có trong bảng định mức ban hành thì áp dụng công thức để nội suy ra mức hao phí theo thời lượng thực tế của chương trình có cùng thể loại, cụ thể:

a) Trường hợp định mức sản xuất chương trình đã ban hành có hai nấc thời lượng mà việc sản xuất chương trình thực tế có cùng thể loại nhưng có thời lượng khác với thời lượng và nằm trong khoảng giữa hai nấc thời lượng trong bảng định mức thì định mức hao phí theo thời lượng thực tế được tính bằng công thức nội suy:

$$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$$

Trong đó:

A: Định mức các thành phần hao phí sản xuất chương trình phát thanh (nhân công, vật liệu, máy sử dụng) tương ứng với thời lượng B.

B: Thời lượng chương trình cần xác định định mức (phút).

b1: Thời lượng tại cận dưới liền kề với thời lượng B (phút).

b2: Thời lượng tại cận trên liền kề với thời lượng B (phút).

a1: Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới thời lượng b1.

a2: Định mức các thành phần hao phí tại thời lượng b2.

b) Trường hợp định mức sản xuất thể loại chương trình đã ban hành chỉ có một thời lượng hoặc thời lượng của chương trình sản xuất ngoài khoảng thời lượng tối thiểu hoặc tối đa trong thể loại thì định mức hao phí theo thời lượng chương trình sản xuất thực tế được tính bằng công thức như sau:

$$A = (a_1 : b_1) \times B$$

A: Định mức hao phí sản xuất chương trình phát thanh (nhân công, vật liệu, máy sử dụng) cần xác định định mức theo thời lượng B.

B: Thời lượng chương trình phát thanh cần xác định định mức (phút).

a1: Định mức hao phí sản xuất chương trình tại thời lượng b1.

b1: Thời lượng chương trình tương ứng với định mức a1 đã quy định.

Cơ quan báo chí hoạt động phát thanh chịu trách nhiệm xác định thời lượng sản xuất thực

tế để áp dụng định mức theo quy định.

2. Trường hợp sản xuất các chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%; trên 30% đến 50%; trên 50% đến 70%; trên 70%), đơn vị sản xuất căn cứ vào thực tế sản xuất để áp dụng định mức phù hợp, cụ thể:

a) Trường hợp sản xuất chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (tư liệu thuộc bản quyền của đơn vị) thì áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu trong chương trình đã được quy định trong định mức và không tính thêm chi phí về bản quyền thuộc sở hữu của đơn vị khi thanh quyết toán;

b) Trường hợp sản xuất chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung đã có không thuộc bản quyền của đơn vị, cơ quan chủ quản phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức. Đối với chi phí mua bản quyền (nếu có) được tính khi lập giá, đơn giá, dự toán sản xuất chương trình.

Cơ quan báo chí hoạt động phát thanh chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong áp dụng định mức tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung theo thực tế nghiệm thu sản xuất từng chương trình phát thanh tại cơ quan mình.

3. Số lượng tin, bài trong một số thể loại chương trình phát thanh đã ghi chú ở một số bảng mức là số lượng tin, bài bình quân phổ biến. Trường hợp số lượng tin, bài thực tế trong chương trình đã sản xuất khác với số lượng tin, bài bình quân phổ biến nhưng đảm bảo đủ yêu cầu về kết cấu theo từng thể loại và thời lượng của chương trình thì được áp dụng định mức đã quy định trong bảng mức.

4. Trường hợp sản xuất chương trình phát thanh được biên tập toàn bộ từ các tác phẩm thơ, ca nhạc đã thu thanh thì mỗi bài thơ, ca nhạc biên tập thể hiện trong chương trình được tính định mức hao phí bằng tỷ lệ % định mức của chương trình thu tác phẩm mới thời lượng 5 phút (thu thơ, thu nhạc, mã hiệu: PT.20.20.00). Tỷ lệ % cụ thể do cơ quan báo chí quyết định phù hợp với từng chương trình nhưng không vượt quá 17% tổng định mức các hao phí thành phần (nhân công, máy sử dụng) của chương trình thu thơ, thu nhạc.

Định mức hao phí của chương trình biên tập toàn bộ từ các tác phẩm thơ, ca nhạc đã thu thanh bằng (=) số lượng tác phẩm (thơ, ca nhạc) biên tập trong chương trình nhân (x) tỷ lệ % định mức thu thơ, thu nhạc.

5. Nếu nội dung của tác phẩm báo chí được sử dụng cho nhiều hình thức báo chí thì chỉ áp dụng một lần định mức cho phần công việc thực tế thực hiện. Tùy vào thực tế sản xuất, đơn vị có thể áp dụng cách xác định chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%; trên 30% đến 50%; trên 50% đến 70%; trên 70%). Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong áp dụng định mức tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu./.

Phụ lục II
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ SẢN XUẤT
CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG
(Ban hành kèm theo số 92/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

TH.01.00.00 BẢN TIN TRUYỀN HÌNH	3
TH.01.10.00 BẢN TIN TRUYỀN HÌNH NGẮN	3
TH.01.20.00 BẢN TIN TRUYỀN HÌNH TRONG NƯỚC	5
TH.01.30.00 BẢN TIN TRUYỀN HÌNH TIẾNG DÂN TỘC BIÊN DỊCH.....	26
TH.01.40.00 BẢN TIN TRUYỀN HÌNH CHUYÊN ĐỀ	28
TH.01.50.00 BẢN TIN TRUYỀN HÌNH QUỐC TẾ BIÊN DỊCH.....	33
TH.01.60.00 BẢN TIN TRUYỀN HÌNH BIÊN DỊCH SANG TIẾNG NƯỚC NGOÀI.....	38
TH.01.70.00 BẢN TIN TRUYỀN HÌNH THỜI TIẾT	42
TH.01.80.00 BẢN TIN TRUYỀN HÌNH CHẠY CHỮ.....	43
TH.02.00.00 CHƯƠNG TRÌNH THỜI SỰ TỔNG HỢP.....	44
TH.02.10.00 CHƯƠNG TRÌNH THỜI SỰ TỔNG HỢP PHÁT TRỰC TIẾP	44
TH.02.20.00 CHƯƠNG TRÌNH THỜI SỰ TỔNG HỢP GHI HÌNH PHÁT SAU	58
TH.03.00.00 PHÓNG SỰ.....	69
TH.03.10.00 PHÓNG SỰ CHÍNH LUẬN	69
TH.03.20.00 PHÓNG SỰ ĐIỀU TRA	75
TH.03.30.00 PHÓNG SỰ ĐỒNG HÀNH.....	79
TH.03.40.00 PHÓNG SỰ CHÂN DUNG	82
TH.03.50.00 PHÓNG SỰ TÀI LIỆU	86
TH.04.00.00 KÝ SỰ	88
TH.05.00.00 PHIM TÀI LIỆU	93
TH.05.10.00 PHIM TÀI LIỆU - SẢN XUẤT.....	93
TH.05.20.00 PHIM TÀI LIỆU - BIÊN DỊCH.....	100
TH.06.00.00 TẠP CHÍ.....	102
TH.07.00.00 TỌA ĐÀM	106
TH.07.10.00 TỌA ĐÀM TRƯỜNG QUAY TRỰC TIẾP	106
TH.07.20.00 TỌA ĐÀM TRƯỜNG QUAY GHI HÌNH PHÁT SAU.....	110
TH.07.30.00 TỌA ĐÀM NGOẠI CẢNH GHI HÌNH PHÁT SAU	116
TH.08.00.00 GIAO LƯU	121
TH.08.10.00 GIAO LƯU TRƯỜNG QUAY TRỰC TIẾP.....	121
TH.08.20.00 GIAO LƯU TRƯỜNG QUAY GHI HÌNH PHÁT SAU	122

TH.08.30.00 GIAO LƯU NGOẠI CẢNH TRỰC TIẾP	124
TH.08.40.00 GIAO LƯU NGOẠI CẢNH GHI HÌNH PHÁT SAU	125
TH.08.50.00 GIAO LƯU TRƯỜNG QUAY TRỰC TIẾP CÓ CHƯƠNG TRÌNH BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT	127
TH.09.00.00 TƯ VẤN QUA TRUYỀN HÌNH.....	128
TH.10.00.00 TƯỜNG THUẬT TRỰC TIẾP	129
TH.11.00.00 HÌNH HIỆU, TRAILER	134
TH.11.10.00 TRAILER CỎ ĐỘNG	134
TH.11.20.00 TRAILER GIỚI THIỆU.....	137
TH.11.30.00 HÌNH HIỆU KÊNH.....	138
TH.11.40.00 BỘ HÌNH HIỆU CHƯƠNG TRÌNH.....	139
TH.11.50.00 HÌNH HIỆU QUẢNG CÁO	139
TH.12.00.00 ĐỒ HỌA	140
TH.12.10.00 ĐỒ HỌA MÔ PHỎNG ĐỘNG.....	140
TH.12.20.00 ĐỒ HỌA MÔ PHỎNG TĨNH	141
TH.12.30.00 ĐỒ HỌA BẢN TIN DẠNG MÔ PHỎNG ĐỘNG.....	141
TH.12.40.00 ĐỒ HỌA BẢN TIN DẠNG MÔ PHỎNG TĨNH	142
TH.12.50.00 ĐỒ HỌA BẢN TIN DẠNG BIỂU ĐỒ	143
TH.13.00.00 TRẢ LỜI KHÁN GIẢ	143
TH.13.10.00 TRẢ LỜI KHÁN GIẢ TRỰC TIẾP.....	143
TH.13.20.00 TRẢ LỜI KHÁN GIẢ GHI HÌNH PHÁT SAU	144
TH.14.00.00 CHƯƠNG TRÌNH BIÊN TẬP - TRONG NƯỚC	147
BIÊN DỊCH VÀ PHỤ ĐỀ	148
1. BIÊN DỊCH VÀ PHỤ ĐỀ TỪ TIẾNG VIỆT SANG TIẾNG NƯỚC NGOÀI	148
2. BIÊN DỊCH VÀ PHỤ ĐỀ TỪ TIẾNG NƯỚC NGOÀI SANG TIẾNG VIỆT	151
3. BIÊN DỊCH VÀ PHỤ ĐỀ TỪ TIẾNG VIỆT SANG TIẾNG DÂN TỘC.....	154
4. BIÊN DỊCH VÀ PHỤ ĐỀ TỪ TIẾNG DÂN TỘC SANG TIẾNG VIỆT.....	157

TH.01.00.00 Bản tin truyền hình**TH.01.10.00 Bản tin truyền hình ngắn**

a) Thời lượng 5 phút.

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phong nền của bản tin.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.042	0.042	0.042	0.036	0.036
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.137	0.137	0.137	0.115	0.115
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.315	0.273	0.221	0.167	0.137
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.063	0.052	0.042	0.031	0.026
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0.042	0.042	0.042	0.036	0.036
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0.126	0.105	0.084	0.060	0.050
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.021	0.022	0.022	0.019	0.019
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0.032	0.032	0.022	0.014	0.014
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0.105	0.055	0.055	0.054	0.054
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2.940	2.352	1.764	1.211	0.906
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2.079	1.670	1.261	0.868	0.628
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.042	0.042	0.042	0.036	0.036
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3.16	2.66	2.16	1.66	1.04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.25	0.20	0.15	0.10	0.04
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30
	Máy in		Giờ	0.03	0.03	0.03	0.02	0.02
	Máy quay phim		Giờ	15.00	12.00	9.00	6.00	2.25
	Máy tính		Giờ	6.34	5.33	4.31	3.30	2.03
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.04	0.04	0.03	0.03	0.03
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01

Ghi chú: Số lượng tin trong một bản tin ngắn

Thời lượng phát sóng

05 phút

Tin trong nước

5

TH.01.20.00 Bản tin truyền hình trong nước**TH.01.21.00 Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp****a) Thời lượng 5 phút**

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin/phóng sự:

+ Lập kế hoạch sản xuất

+ Duyệt kế hoạch

+ Ghi hình tại hiện trường

+ Sao lưu dữ liệu

+ Xem hình và dựng sơ bộ

+ Viết lời dẫn, lời bình

+ Duyệt lời dẫn, lời bình

+ Đọc lời bình

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa)

+ Duyệt sản phẩm

+ Xuất file

- Biên tập tin:

+ Tìm kiếm, khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên tập lời dẫn, lời bình và biên tập hình ảnh

+ Duyệt lời dẫn, lời bình, hình ảnh

+ Đọc lời bình

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa)

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Tổ chức sản xuất

+ Thu thập tin tức từ các nguồn.

+ Xây dựng khung bản tin sơ bộ

+ Duyệt khung bản tin sơ bộ

+ Liên hệ các bộ phận đặt tin bài sản xuất và kiểm soát tin bài nhận

+ Lập khung chương trình bản tin

+ Duyệt khung chương trình bản tin

+ Lập kịch bản dẫn

+ Duyệt kịch bản dẫn

+ Khai thác, biên tập tin thanh bar

- + Duyệt tin thanh bar
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin
- + Ghi hình trực tiếp chương trình thời sự

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
TH.01.21.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	1/8	Công	0.470
	Biên tập viên hạng II	2/8	Công	0.330
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.560
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.710
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.040
	Quay phim hạng III	3/9	Công	2.000
	Quay phim hạng III	4/9	Công	0.040
	Quay phim hạng III	6/9	Công	0.080
	Kỹ thuật viên hạng IV	7/12	Công	1.000
	Kỹ thuật viên hạng IV	9/12	Công	0.060
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.010
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	1.690
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2.190
	Kỹ thuật viên trường quay hạng IV	9/12	Công	0.060
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.87
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.19
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.10
	Máy quay phim		Giờ	2.00
	Máy tính		Giờ	2.46
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.10
	Mực in		Hộp	0.03

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	5 phút
Tin sản xuất	2

Tin biên tập	1
Phóng sự sản xuất	1

b) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
- + Duyệt ý tưởng.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
- + Lập khung chương trình bản tin.

- + Duyệt khung bản tin.
- + Tập hợp các phong nền của bản tin.
- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- Ghi hình dẫn bản tin.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.21.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0.583	0.467	0.327	0.327	0.327
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.405	0.355	0.295	0.295	0.295
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.569	0.477	0.375	0.325	0.270
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0.073	0.073	0.073	0.073	0.073
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.358	0.288	0.202	0.202	0.202
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	0.400	0.321	0.225	0.225	0.225
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.383	0.383	0.383	0.383	0.383
	Công nghệ thông tin hạng III	4/9	Công	0.100	0.100	0.100	0.100	0.100
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.300	0.240	0.169	0.169	0.169
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	0.367	0.294	0.206	0.206	0.206
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0.183	0.146	0.102	0.102	0.102
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.150	0.150	0.150	0.150	0.150
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3.200	2.560	1.792	1.792	1.792
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1.679	1.344	0.942	0.942	0.942
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	2.400	1.921	1.344	1.344	1.344
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.000	3.200	2.240	2.240	2.240
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6.23	5.03	3.84	2.64	1.15
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.56	0.45	0.34	0.22	0.08

	Hệ thống trường quay		Giờ	1.17	1.17	1.17	1.17	1.17
	Máy in		Giờ	0.09	0.08	0.07	0.07	0.06
	Máy quay phim		Giờ	29.00	23.20	17.40	11.60	4.35
	Máy tính		Giờ	13.73	11.38	9.02	6.67	3.73
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.10	0.09	0.09	0.08	0.07
	Mực in		Hộp	0.03	0.03	0.03	0.03	0.02

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin. phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

c) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.

- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
- + Lập khung chương trình bản tin.
- + Duyệt khung bản tin.
- + Tập hợp các phong nền của bản tin.
- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- Ghi hình dẫn bản tin.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.21.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0.700	0.560	0.448	0.448	0.448
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.490	0.430	0.382	0.382	0.382
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.680	0.569	0.464	0.409	0.339
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0.088	0.088	0.088	0.088	0.088
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.429	0.344	0.275	0.275	0.275
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	0.479	0.383	0.306	0.306	0.306
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.460	0.460	0.460	0.460	0.460

	Công nghệ thông tin hạng III	4/9	Công	0.121	0.121	0.121	0.121	0.121
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.360	0.288	0.229	0.229	0.229
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	0.440	0.352	0.281	0.281	0.281
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0.221	0.177	0.142	0.142	0.142
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.179	0.179	0.179	0.179	0.179
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3.840	3.071	2.456	2.456	2.456
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2.015	1.613	1.290	1.290	1.290
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	2.879	2.304	1.844	1.844	1.844
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4.800	3.840	3.071	3.071	3.071
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8.47	6.77	5.08	3.39	1.27
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.72	0.58	0.43	0.29	0.11
	Hệ thống trường quay		Giờ	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50
	Máy in		Giờ	0.12	0.11	0.10	0.09	0.08
	Máy quay phim		Giờ	34.00	27.20	20.40	13.60	5.10
	Máy tính		Giờ	17.86	14.29	10.72	7.14	2.68
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0.14	0.14	0.12	0.11	0.10
	Mực in		Hộp	0.05	0.05	0.04	0.04	0.03

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2

d) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
 - + Duyệt file hình.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.21.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.170	0.170	0.170	0.170	0.170
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.460	0.460	0.460	0.460	0.460
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.970	0.840	0.710	0.580	0.420
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.160	0.130	0.100	0.070	0.030
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0.170	0.170	0.170	0.170	0.170
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.800	0.740	0.680	0.620	0.540
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.170	0.170	0.170	0.170	0.170
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0.110	0.090	0.070	0.040	0.020
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.540	0.540	0.540	0.540	0.540
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	7.470	5.980	4.480	2.990	1.120
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	5.530	4.530	3.520	2.510	1.250
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.020	0.020	0.020	0.020	0.020
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.170	0.170	0.170	0.170	0.170
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10.64	8.65	6.66	4.67	2.18
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.88	0.70	0.53	0.35	0.13
	Hệ thống trường quay		Giờ	1.33	1.33	1.33	1.33	1.33
	Máy in		Giờ	0.15	0.14	0.13	0.12	0.11
	Máy quay phim		Giờ	39.00	31.20	23.40	15.6	5.85
	Máy tính		Giờ	22.60	18.78	14.97	11.15	6.39
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0.18	0.17	0.16	0.15	0.14
	Mực in		Hộp	0.06	0.06	0.05	0.05	0.05

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình

Thời lượng phát sóng

20 phút

Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

đ) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
- + Duyệt ý tưởng.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
- + Lập khung chương trình bản tin.

- + Duyệt khung bản tin.
- + Tập hợp các phong nền của bản tin.
- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn bản tin.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.21.50	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.190	0.190	0.190	0.190	0.190
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.620	0.620	0.620	0.620	0.620
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1.320	1.130	0.950	0.760	0.520
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.250	0.210	0.170	0.120	0.070
	Đạo diễn hạng III	4/9	Công	0.190	0.190	0.190	0.190	0.190
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.980	0.900	0.820	0.730	0.630
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	0.190	0.190	0.190	0.190	0.190
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.160	0.120	0.090	0.060	0.020
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.620	0.620	0.620	0.620	0.620
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	10.610	8.490	6.370	4.240	1.590
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	7.790	6.350	4.900	3.450	1.650
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.030	0.030	0.030	0.030	0.030
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.190	0.190	0.190	0.190	0.190
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14.80	12.01	9.23	6.44	2.95
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1.24	0.99	0.74	0.50	0.19
	Hệ thống trường quay		Giờ	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50
	Máy in		Giờ	0.22	0.20	0.19	0.18	0.17

	Máy quay phim		Giờ	56.00	44.80	33.60	22.40	8.40
	Máy tính		Giờ	31.91	26.56	21.20	15.84	9.15
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.26	0.25	0.23	0.22	0.20
	Mực in		Hộp	0.09	0.08	0.08	0.07	0.07

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

TH.01.22.00 Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau

a) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.

- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.22.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0.554	0.388	0.310	0.310	0.310
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.348	0.277	0.244	0.244	0.244
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.477	0.365	0.289	0.239	0.184
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0.069	0.069	0.069	0.069	0.069
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.340	0.238	0.190	0.190	0.190
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	0.379	0.265	0.213	0.213	0.213
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.365	0.365	0.365	0.365	0.365

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.285	0.285	0.285	0.285	0.285
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	0.348	0.244	0.196	0.196	0.196
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0.175	0.123	0.098	0.098	0.098
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.142	0.142	0.142	0.142	0.142
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3.040	2.127	1.702	1.702	1.702
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1.596	1.117	0.894	0.894	0.894
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	1.921	1.344	1.075	1.075	1.075
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3.200	2.240	1.792	1.792	1.792
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6.80	5.60	4.40	3.21	1.71
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.56	0.45	0.34	0.22	0.08
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.33	0.33	0.33	0.33	0.33
	Máy in		Giờ	0.06	0.05	0.05	0.04	0.03
	Máy quay phim		Giờ	29.00	23.20	17.40	11.60	4.35
	Máy tính		Giờ	13.46	11.11	8.76	6.40	3.46
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.07	0.06	0.06	0.05	0.04
	Mực in		Hộp	0.02	0.02	0.02	0.02	0.01

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin. phóng sự trong 01 bản tin	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.

- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.22.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0.665	0.531	0.425	0.425	0.425
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.436	0.373	0.323	0.318	0.308
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.577	0.469	0.371	0.311	0.241
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0.083	0.083	0.083	0.083	0.083
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.408	0.327	0.263	0.263	0.263
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	0.454	0.363	0.290	0.290	0.290
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.438	0.438	0.438	0.438	0.438
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.342	0.342	0.342	0.342	0.342
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	0.417	0.333	0.267	0.267	0.267
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0.210	0.169	0.135	0.135	0.135
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.171	0.171	0.171	0.171	0.171
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3.648	2.919	2.335	2.335	2.335
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1.915	1.531	1.225	1.225	1.225
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	2.304	1.844	1.475	1.475	1.475
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3.840	3.071	2.456	2.456	2.456
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9.27	7.67	6.08	4.49	2.59
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.72	0.58	0.43	0.29	0.11
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.37	0.37	0.37	0.37	0.37
	Máy in		Giờ	0.08	0.07	0.06	0.06	0.05
	Máy quay phim		Giờ	34.00	27.20	20.40	13.60	5.10
	Máy tính		Giờ	17.53	14.35	11.17	7.99	4.06
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.09	0.08	0.08	0.07	0.06
	Mực in		Hộp	0.03	0.03	0.03	0.02	0.02

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2

c) Thời lượng 20 phút

Mô tả công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
 - + Duyệt đề tài.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Quay phim (có sử dụng flycam)
 - + Kỹ thuật tiền kỳ
 - + Kỹ thuật lưu động
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Kỹ thuật đồ họa
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Quay phim (có sử dụng flycam)
 - + Kỹ thuật tiền kỳ
 - + Kỹ thuật lưu động
 - + Sao lưu dữ liệu.

- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Kỹ thuật đồ họa
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.22.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.052	0.047	0.043	0.038	0.038
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.400	0.358	0.325	0.284	0.284
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.778	0.631	0.501	0.358	0.273
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.168	0.135	0.107	0.075	0.055
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0.084	0.084	0.084	0.066	0.066
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0.420	0.346	0.281	0.209	0.174

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.384	0.539	0.499	0.356	0.306
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0.116	0.093	0.074	0.047	0.037
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0.168	0.150	0.137	0.120	0.120
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	8.496	6.799	5.287	3.629	2.694
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	5.085	4.072	3.160	2.173	1.543
	Kỹ sư hạng III	4/9	Công	0.127	0.127	0.127	0.090	0.090
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11.79	9.80	7.81	5.81	3.33
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.88	0.70	0.53	0.35	0.13
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.42	0.42	0.42	0.42	0.42
	Máy in		Giờ	0.10	0.09	0.08	0.07	0.06
	Máy quay phim		Giờ	39.00	31.20	23.40	15.60	5.85
	Máy tính		Giờ	21.76	17.95	14.13	10.32	5.55
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.12	0.11	0.10	0.09	0.08
	Mực in		Hộp	0.04	0.04	0.03	0.03	0.03

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

d) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.

- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.22.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.560	0.560	0.560	0.560	0.560
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.070	0.880	0.690	0.510	0.270
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.250	0.210	0.170	0.120	0.070
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.580	0.490	0.410	0.330	0.220
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.620	0.510	0.400	0.290	0.160
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.160	0.120	0.090	0.060	0.020
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.210	0.210	0.210	0.210	0.210
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	10.610	8.490	6.370	4.240	1.590
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	7.290	5.850	4.400	2.950	1.150
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	16.55	13.76	10.97	8.18	4.70
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1.24	0.99	0.74	0.50	0.19
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
	Máy in		Giờ	0.14	0.13	0.12	0.11	0.09
	Máy quay phim		Giờ	56.00	44.80	33.60	22.40	8.40
	Máy tính		Giờ	31.01	25.66	20.30	14.94	8.25
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.17	0.14	0.14	0.13	0.13
	Mực in		Hộp	0.06	0.05	0.05	0.04	0.04

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình

Thời lượng phát sóng

20 phút

Tin trong nước

12

TH.01.30.00 Bản tin truyền hình tiếng dân tộc biên dịch

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Khai thác tin, phóng sự tiếng Việt.
- + Lập khung chương trình bản tin.
- + Duyệt khung bản tin.
- + Biên tập lại lời bình tiếng Việt.
- + Duyệt lời bình tiếng Việt.
- + Biên dịch sang tiếng dân tộc.
- + Đọc lời bình tiếng dân tộc.
- + Ghi hình dẫn bản tin.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.050
	Biên dịch viên hạng IV	12/12	Công	0.370
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.830
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.090
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.030
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.170
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.030
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.050
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.050
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.050
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.110
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0.050
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2.46
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.42
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.87

	Máy in		Giờ	0.01
	Máy tính		Giờ	8.40
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.01
	Mực in		Hộp	0.003

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin	7
Phóng sự	2

b) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Khai thác tin, bài, phóng sự tiếng Việt
- + Bóc file âm thanh
- + Lập khung bản tin: Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
- + Biên tập nội dung bản tin theo khung được duyệt bằng tiếng Việt, viết lời dẫn chương trình
- + Duyệt lời tiếng Việt và khung bản tin
- + Cắt phụ đề và duyệt phụ đề
- + Biên dịch nội dung bản tin từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc (bằng lời tiếng Việt và âm thanh)
- + Đọc, thu thanh bản tin bằng tiếng dân tộc
- + MC dẫn bản tin
- + Dựng chương trình (pha âm, chèn tiếng động, chèn nhạc, cắt, dựng phụ đề)
- + Duyệt sản phẩm, xuất file, bàn giao phát sóng.
- + Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.30.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.064
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.672
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1.617
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.168
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.064
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0.378
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.064
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.064

	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0.064
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0.156
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0.137
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0.064
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5.92
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1.00
	Hệ thống trường quay		Giờ	1.00
	Máy in		Giờ	0.02
	Máy tính		Giờ	13.55
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.03
	Mực in		Hộp	0.01

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin. phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin	10
Phóng sự	4

TH.01.40.00 Bản tin truyền hình chuyên đề

a) Thời lượng 5 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:
- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
- + Duyệt ý tưởng.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
- + Lập khung chương trình bản tin.
- + Duyệt khung chương trình bản tin.
- + Tập hợp các thông nền của bản tin.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn bản tin.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.40.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						

	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.040	0.040	0.040	0.040	0.040
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.130	0.130	0.130	0.130	0.130
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.300	0.260	0.210	0.170	0.110
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.060	0.050	0.040	0.030	0.020
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.040	0.040	0.040	0.040	0.040
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.120	0.100	0.080	0.060	0.040
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.040	0.040	0.040	0.040	0.040
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.030	0.030	0.020	0.010	0.010
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.100	0.100	0.100	0.100	0.100
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	2.450	1.960	1.470	0.980	0.370
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	1.980	1.590	1.200	0.810	0.330
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.020	0.020	0.020	0.020	0.020
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3.03	2.53	2.03	1.53	0.91
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.25	0.20	0.15	0.10	0.04
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.28	0.28	0.28	0.28	0.28
	Máy in		Giờ	0.03	0.03	0.03	0.02	0.02
	Máy quay phim		Giờ	15.00	12.0	9.00	6.00	2.25
	Máy tính		Giờ	6.34	5.33	4.31	3.30	2.03
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.04	0.04	0.03	0.03	0.02
	Mực in		Hộp	0.02	0.02	0.02	0.01	0.01

Ghi chú: Số lượng tin. phóng sự trong 01 bản tin truyền hình

Thời lượng phát sóng

5 phút

Tin trong nước

5

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.01.40.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.320	0.310	0.300	0.300	0.290
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.560	0.470	0.380	0.290	0.170
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.130	0.110	0.080	0.060	0.030
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.280	0.240	0.200	0.150	0.100
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.080	0.060	0.050	0.030	0.010
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.140	0.140	0.140	0.140	0.140
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	5.590	4.470	3.350	2.240	0.840
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	4.210	3.370	2.540	1.710	0.670
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.030	0.030	0.030	0.030	0.030
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7.53	6.23	4.94	3.64	2.02
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.61	0.49	0.37	0.24	0.09
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.37	0.37	0.37	0.37	0.37
	Máy in		Giờ	0.08	0.07	0.06	0.05	0.05
	Máy quay phim		Giờ	32.00	25.60	19.20	12.80	4.80
	Máy tính		Giờ	15.22	12.67	10.11	7.55	4.36
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.09	0.08	0.07	0.07	0.06
	Mực in		Hộp	0.03	0.03	0.02	0.02	0.02

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình

Thời lượng phát sóng

15phút

Tin trong nước

9

Phóng sự trong nước

1

TH.01.50.00 Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch

a) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phong nền của bản tin.

+ Duyệt file hình.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.50.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.040
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.990
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.080
	Biên dịch viên hạng III	8/9	Công	0.350
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.010

	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.040
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.160
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.040
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.050
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.120
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0.040
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.030
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3.10
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.36
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.33
	Máy in		Giờ	0.05
	Máy tính		Giờ	8.86
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.06
	Mực in		Hộp	0.02

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin quốc tế	8

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.

- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.50.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.050
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	1.980
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.110
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.460
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.010
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.050
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.220

	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.050
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.090
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.140
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0.050
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.040
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5.09
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.69
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.37
	Máy in		Giờ	0.07
	Máy tính		Giờ	16.17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.08
	Mực in		Hộp	0.03

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin. phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin quốc tế	8
Phóng sự quốc tế	2

c) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.50.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.050
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2.560
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.140
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.700
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.010
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.050
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.320
	Kỹ sư hạng III	5/9	Công	0.050

	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.110
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.160
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0.050
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.050
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7.04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.92
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.42
	Máy in		Giờ	0.11
	Máy tính		Giờ	20.43
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.13
	Mực in		Hộp	0.04

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin. phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin quốc tế	13
Phóng sự quốc tế	2

TH.01.60.00 Bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Lập kế hoạch sản xuất

+ Duyệt kế hoạch sản xuất

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Phóng sự khai thác:

- + Đăng ký chủ đề.
- + Duyệt chủ đề.
- + Lập kế hoạch sản xuất
- + Duyệt kế hoạch sản xuất
- + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Dẫn bản tin
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.60.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.052
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2.311
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.377
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.525
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.010
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0.241
	Đạo diễn hạng III	3/9	Công	0.052
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0.158

	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0.179
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0.052
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.032
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	0.052
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5.58
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1.17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.37
	Máy in		Giờ	0.13
	Máy tính		Giờ	18.58
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.22
	Mực in		Hộp	0.07

Ghi chú: Số lượng tin. phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

b) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Phóng sự khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.

- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.60.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.060
	Biên dịch viên hạng II	4/8	Công	3.260
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.430
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.710
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.040
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.370
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.060
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.210
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.240
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0.060
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	0.070
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.060
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8.68

	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1.67
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.50
	Máy in		Giờ	0.48
	Máy tính		Giờ	23.39
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.57
	Mực in		Hộp	0.19

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin. phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

TH.01.70.00 Bản tin truyền hình thời tiết

a) Thời lượng 5 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết và biên tập tin.
- + Duyệt bản tin.
- + Ghi hình dẫn bản tin.
- + Xử lý hậu kỳ.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin thời tiết

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.70.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.090
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.530
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.040
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.090
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.340
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.090
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.160
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0.090
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	2.50
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.75

	Máy in		Giờ	0.02
	Máy tính		Giờ	1.45
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0.02
	Mực in		Hộp	0.01

TH.01.80.00 Bản tin truyền hình chạy chữ

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Tin khai thác:

+ Tìm tin từ nguồn tin.

+ Biên tập lại tin.

+ Duyệt các tin.

+ Dựng tin: Hình ảnh, âm thanh.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phong nền của bản tin

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin chạy chữ

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.01.80.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.360
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.350
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.060
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.090
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1.03
	Máy in		Giờ	0.003
	Máy tính		Giờ	4.65
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.001

Ghi chú: Số lượng tin trong 01 bản tin truyền hình

Thời lượng phát sóng

15 phút

Tin

14

TH.02.00.00 Chương trình thời sự tổng hợp**TH.02.10.00 Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp****a) Thời lượng 10 phút**

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
- + Lập khung chương trình thời sự.
- + Duyệt khung chương trình thời sự.
- + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.150	0.150	0.150	0.150	0.150
	Biên dịch Viên hạng III	5/9	Công	0.210	0.170	0.130	0.080	0.030
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.070	0.050	0.040	0.030	0.010
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.310	0.310	0.310	0.310	0.310
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.630	0.550	0.460	0.380	0.270
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.110	0.090	0.070	0.050	0.030

	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.150	0.150	0.150	0.150	0.150
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.510	0.470	0.420	0.380	0.320
	Kỹ thuật viên hạng IV	9/12	Công	0.150	0.150	0.150	0.150	0.150
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.080	0.070	0.050	0.030	0.010
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.260	0.260	0.260	0.260	0.260
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4.820	3.850	2.890	1.930	0.720
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3.520	2.870	2.230	1.580	0.780
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.010	0.010	0.010	0.010	0.010
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.150	0.150	0.150	0.150	0.150
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7.27	5.86	4.46	3.06	1.30
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.66	0.53	0.40	0.26	0.10
	Hệ thống trường quay		Giờ	1.17	1.17	1.17	1.17	1.17
	Máy in		Giờ	0.09	0.08	0.07	0.07	0.06
	Máy quay phim		Giờ	25.00	20.00	15.00	10.00	3.75
	Máy tính		Giờ	16.06	13.24	10.42	7.60	4.08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.10	0.10	0.09	0.08	0.07
	Mực in		Hộp	0.03	0.03	0.03	0.03	0.02

Ghi chú: Số lượng tin. phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	2

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
 - + Lập khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình thời sự.

- + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.160	0.160	0.160	0.160	0.160
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.420	0.340	0.250	0.170	0.060
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.130	0.110	0.080	0.050	0.020
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.380	0.380	0.380	0.380	0.380
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.800	0.690	0.570	0.460	0.340
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.140	0.120	0.090	0.060	0.040
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.160	0.160	0.160	0.160	0.160
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.620	0.560	0.490	0.430	0.370
	Kỹ thuật viên hạng IV	9/12	Công	0.160	0.160	0.160	0.160	0.160
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.110	0.090	0.070	0.050	0.020
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.280	0.280	0.280	0.280	0.280
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	6.280	5.030	3.770	2.510	1.180
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4.700	3.830	2.950	2.070	1.100
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.010	0.010	0.010	0.010	0.010
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.160	0.160	0.160	0.160	0.160
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9.56	7.75	5.94	4.12	1.86
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.90	0.72	0.54	0.36	0.14
	Hệ thống trường quay		Giờ	1.25	1.25	1.25	1.25	1.25

	Máy in		Giờ	0.13	0.12	0.11	0.10	0.10
	Máy quay phim		Giờ	34.00	27.20	20.40	13.60	5.10
	Máy tính		Giờ	21.31	17.53	13.76	9.99	5.27
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.15	0.15	0.13	0.12	0.11
	Mực in		Hộp	0.05	0.05	0.04	0.04	0.04

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

c) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.

- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
 - + Lập khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình thời sự.
 - + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.

- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.170	0.170	0.170	0.170	0.170
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.420	0.340	0.250	0.170	0.060
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.130	0.110	0.080	0.050	0.020
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.460	0.460	0.460	0.460	0.460
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	1.020	0.880	0.740	0.600	0.420
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.170	0.140	0.110	0.070	0.030
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.170	0.170	0.170	0.170	0.170
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.170	0.170	0.170	0.170	0.170
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0.870	0.800	0.720	0.650	0.560
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.170	0.170	0.170	0.170	0.170
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.140	0.110	0.080	0.060	0.020
	Phát thanh viên hạng III	8/9	Công	0.540	0.540	0.540	0.540	0.540
	Âm thanh viên hạng III	6/9	Công	0.170	0.170	0.170	0.170	0.170
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.420	0.340	0.250	0.170	0.060
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	7.960	6.370	4.780	3.180	1.190
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	5.920	4.840	3.750	2.670	1.310
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0.020	0.020	0.020	0.020	0.020
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.170	0.170	0.170	0.170	0.170
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12.24	9.93	7.62	5.37	2.50

	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1.11	0.89	0.67	0.44	0.17
	Hệ thống trường quay		Giờ	1.33	1.33	1.33	1.33	1.33
	Máy in		Giờ	0.17	0.11	0.14	0.13	0.13
	Máy quay phim		Giờ	42.00	33.60	25.20	16.80	6.30
	Máy tính		Giờ	27.06	22.35	17.64	12.94	7.05
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.20	0.19	0.15	0.16	0.14
	Mực in		Hộp	0.07	0.06	0.05	0.05	0.05

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

d) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

- + Tìm chủ đề.
- + Duyệt chủ đề.
- + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
 - + Lập khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình thời sự.

- + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.190	0.190	0.190	0.190	0.190
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.530	0.420	0.320	0.210	0.080
	Biên dịch viên hạng II	5/8	Công	0.170	0.130	0.100	0.070	0.020
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.620	0.620	0.620	0.620	0.620
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1.320	1.210	0.950	0.760	0.520
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0.250	0.230	0.170	0.120	0.070
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0.190	0.190	0.190	0.190	0.190
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.190	0.190	0.190	0.190	0.190
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	1.050	0.990	0.860	0.760	0.640
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.380	0.380	0.380	0.380	0.380
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.180	0.160	0.110	0.070	0.030
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.620	0.620	0.620	0.620	0.620
	Phóng viên hạng III	8/9	Công	10.210	9.040	6.130	4.080	1.530
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	7.790	6.860	4.900	3.450	1.650
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.030	0.030	0.030	0.030	0.030
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.190	0.190	0.190	0.190	0.190
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	16.17	13.11	10.05	6.99	3.16
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1.47	1.17	0.88	0.59	0.22

	Hệ thống trường quay		Giờ	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50
	Máy in		Giờ	0.23	0.22	0.20	0.19	0.17
	Máy quay phim		Giờ	56.00	44.80	33.60	22.40	8.40
	Máy tính		Giờ	36.22	30.00	23.79	17.57	9.80
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.28	0.26	0.24	0.22	0.20
	Mực in		Hộp	0.09	0.09	0.08	0.07	0.07

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

đ) Thời lượng 45 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
 - + Lập khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình thời sự.
 - + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.

- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.10.50	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.220	0.220	0.220	0.220	0.220
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	1.000	0.800	0.600	0.400	0.150
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.210	0.170	0.120	0.080	0.030
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.920	0.920	0.920	0.920	0.920
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.500	1.290	1.090	0.880	0.620
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.280	0.230	0.180	0.140	0.080
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.220	0.220	0.220	0.220	0.220
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.220	0.220	0.220	0.220	0.220
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	1.200	1.090	0.980	0.870	0.740
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.440	0.440	0.440	0.440	0.440
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.220	0.170	0.130	0.090	0.030
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.710	0.710	0.710	0.710	0.710
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	11.590	9.270	6.950	4.640	1.740
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	8.660	7.060	5.460	3.860	1.860
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.220	0.220	0.220	0.220	0.220
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18.87	15.47	12.07	8.67	4.42
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1.73	1.39	1.04	0.69	0.26
	Hệ thống trường quay		Giờ	1.75	1.75	1.75	1.75	1.75

	Máy in		Giờ	0.30	0.28	0.27	0.27	0.27
	Máy quay phim		Giờ	62.00	49.60	37.20	24.80	9.30
	Máy tính		Giờ	43.47	36.16	28.85	21.55	12.41
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy A4		Ram	0.38	0.36	0.34	0.32	0.30
	Mực in		Hộp	0.13	0.12	0.11	0.11	0.10

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Tin trong nước	14
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5
Phóng sự quốc tế	1

TH.02.20.00 Chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau

a) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
 - + Lập khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình thời sự.
 - + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.040	0.040	0.040	0.040	0.040
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.210	0.170	0.130	0.080	0.030
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.070	0.050	0.040	0.030	0.010
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.220	0.220	0.220	0.220	0.220
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.470	0.380	0.300	0.220	0.110
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.110	0.090	0.070	0.050	0.030
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.040	0.040	0.040	0.040	0.040
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.270	0.230	0.180	0.140	0.080
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.040	0.040	0.040	0.040	0.040
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.080	0.070	0.050	0.030	0.010
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.120	0.120	0.120	0.120	0.120
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4.820	3.850	2.890	1.930	0.720
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3.270	2.620	1.980	1.330	0.530
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0.030	0.030	0.030	0.030	0.030
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7.50	6.17	4.83	3.49	1.82
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.61	0.48	0.36	0.24	0.09
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.33	0.33	0.33	0.33	0.33
	Máy in		Giờ	0.06	0.06	0.05	0.04	0.03
	Máy quay phim		Giờ	25.00	20.00	15.00	10.0	3.75
	Máy tính		Giờ	13.35	11.02	8.69	6.35	3.44
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.07	0.07	0.06	0.05	0.04
	Mực in		Hộp	0.02	0.02	0.02	0.02	0.01

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	2

b) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

- + Đăng ký đề tài.
- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

- + Tìm chủ đề.
- + Duyệt chủ đề.
- + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
- + Duyệt ý tưởng.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
- + Lập khung chương trình thời sự.
- + Duyệt khung chương trình thời sự.
- + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						

	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.420	0.340	0.250	0.170	0.060
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.130	0.110	0.080	0.050	0.020
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.300	0.300	0.300	0.300	0.300
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.630	0.520	0.400	0.290	0.150
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.140	0.120	0.090	0.060	0.030
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.380	0.320	0.260	0.200	0.120
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.110	0.090	0.070	0.050	0.020
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.140	0.140	0.140	0.140	0.140
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	6.280	5.030	3.770	2.510	0.940
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	4.440	3.560	2.680	1.800	0.700
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0.030	0.030	0.030	0.030	0.030
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10.36	8.55	6.74	4.92	2.66
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.90	0.72	0.54	0.36	0.14
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.37	0.37	0.37	0.37	0.37
	Máy in		Giờ	0.09	0.08	0.07	0.06	0.05
	Máy quay phim		Giờ	34.00	27.20	20.40	13.6	5.10
	Máy tính		Giờ	21.03	17.25	13.48	9.71	4.99
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.11	0.10	0.09	0.07	0.06
	Mực in		Hộp	0.04	0.03	0.03	0.02	0.02

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin. phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

c) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.

- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
 - + Lập khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình thời sự.
 - + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.20.30	<u>Nhân công</u>						

	(Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Biên dịch viên hạng IV	12/12	Công	0.420	0.340	0.250	0.170	0.060
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.130	0.110	0.080	0.050	0.020
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.380	0.380	0.380	0.380	0.380
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.790	0.650	0.510	0.360	0.190
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.170	0.140	0.110	0.070	0.030
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.470	0.400	0.330	0.250	0.160
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.140	0.110	0.080	0.060	0.020
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.140	0.140	0.140	0.140	0.140
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	7.960	6.370	4.780	3.180	1.190
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	5.470	4.390	3.300	2.220	0.870
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	13.38	11.07	8.76	6.45	3.57
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1.11	0.89	0.67	0.44	0.17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.42	0.42	0.42	0.42	0.42
	Máy in		Giờ	0.12	0.10	0.09	0.08	0.07
	Máy quay phim		Giờ	42.00	33.60	25.20	16.80	6.30
	Máy tính		Giờ	26.22	21.52	16.81	12.10	6.22
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.14	0.12	0.11	0.10	0.08
	Mực in		Hộp	0.05	0.04	0.04	0.03	0.03

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

d) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

- + Duyệt đề tài.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Tin quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.

- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác:
 - + Tìm chủ đề.
 - + Duyệt chủ đề.
 - + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
 - + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng sơ bộ.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
 - + Lập khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt khung chương trình thời sự.
 - + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.02.20.40	<u>Nhân công</u>						

	(Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Biên dịch viên hạng IV	12/12	Công	0.530	0.420	0.320	0.210	0.080
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.170	0.130	0.100	0.070	0.020
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.560	0.560	0.560	0.560	0.560
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	1.080	0.890	0.700	0.520	0.280
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.250	0.210	0.170	0.120	0.070
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.650	0.550	0.450	0.350	0.230
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.180	0.150	0.110	0.070	0.030
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.210	0.210	0.210	0.210	0.210
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	10.610	8.490	6.370	4.240	1.590
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	7.290	5.850	4.400	2.950	1.150
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.070	0.070	0.070	0.070	0.070
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	1.080	0.890	0.700	0.520	0.280
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	17.91	14.85	11.79	8.73	4.91
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1.47	1.17	0.88	0.59	0.22
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
	Máy in		Giờ	0.16	0.14	0.13	0.11	0.09
	Máy quay phim		Giờ	56.00	44.80	33.60	22.40	8.40
	Máy tính		Giờ	35.40	29.19	22.97	16.75	8.98
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.19	0.17	0.15	0.13	0.11
	Mực in		Hộp	0.06	0.06	0.05	0.04	0.04

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

TH.03.00.00 Phóng sự**TH.03.10.00 Phóng sự chính luận****a) Thời lượng 05 phút**

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	3.140	3.110	3.080	3.060	3.020
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.360	0.360	0.360	0.360	0.360
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.160	0.130	0.110	0.080	0.040
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.010	0.010	0.010	0.010	0.010
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.020	0.020	0.020	0.020	0.020
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2.750	2.350	1.950	1.550	1.050
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	1.880	1.500	1.130	0.750	0.280
	<u>Máy sử dụng</u>							

	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4.63	3.81	2.99	2.17	1.15
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.19	0.19	0.19	0.19	0.19
	Máy in		Giờ	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02
	Máy quay phim		Giờ	13.00	10.40	7.80	5.20	1.95
	Máy tính		Giờ	35.00	34.60	34.20	33.80	33.30
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01

b) Thời lượng 10 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng từ liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

TH.03.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	3.500	3.450	3.400	3.350	3.290
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.500	0.500	0.500	0.500	0.500
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.070	0.070	0.070	0.070	0.070
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.260	0.210	0.160	0.110	0.050
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.030	0.030	0.030	0.030	0.030
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.030	0.030	0.030	0.030	0.030
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4.250	3.600	2.950	2.300	1.490
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	2.880	2.300	1.730	1.150	0.430
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8.80	7.20	5.60	4.00	2.00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25
	Máy in		Giờ	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04
	Máy quay phim		Giờ	20.00	16.00	12.00	8.00	3.00
	Máy tính		Giờ	41.08	40.48	39.88	39.28	38.53
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05
	Mực in		Hộp	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02

c) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng từ liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	3.940	3.860	3.790	3.710	3.620
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.590	0.590	0.590	0.590	0.590
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.090	0.090	0.090	0.090	0.090
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.400	0.320	0.250	0.170	0.080
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	5.750	4.850	3.950	3.050	1.930
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3.690	2.950	2.210	1.480	0.550
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14.37	11.77	9.17	6.57	3.32
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.32	0.32	0.32	0.32	0.32
	Máy in		Giờ	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05
	Máy quay phim		Giờ	26.00	20.8	15.6	10.4	3.90
	Máy tính		Giờ	46.56	45.86	45.16	44.46	43.59
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
	Mực in		Hộp	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02

d) Thời lượng 20 phút Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.

- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.10.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5.270	5.150	5.030	4.910	4.750
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.720	0.720	0.720	0.720	0.720
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.110	0.110	0.110	0.110	0.110
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.630	0.510	0.390	0.270	0.120
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	6.750	5.700	4.650	3.600	2.290
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	4.250	3.400	2.550	1.700	0.640
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18.25	14.88	11.51	8.14	3.93
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.45	0.45	0.45	0.45	0.45
	Máy in		Giờ	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08
	Máy quay phim		Giờ	30.00	24.00	18.00	12.00	4.50
	Máy tính		Giờ	59.08	58.28	57.48	56.68	55.68
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09
	Mực in		Hộp	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03

TH.03.20.00 Phóng sự điều tra

a) Thời lượng 5 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan đề tài.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
TH.03.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4.300	4.270	4.250
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.090	0.090	0.090
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0.160	0.130	0.100
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.040	0.040	0.040
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.040	0.040	0.040

	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4.000	3.300	2.600
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3.010	2.410	1.810
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6.04	5.02	4.00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.30	0.30	0.30
	Máy in		Giờ	0.02	0.02	0.02
	Máy quay phim		Giờ	24.00	19.20	14.40
	Máy tính		Giờ	37.55	37.53	37.51
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0.03	0.03	0.03
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01

b) Thời lượng 10 phút Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan đề tài.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Sử dụng tư liệu hình ảnh phù hợp với nội dung phóng sự.
- + Dẫn chương trình dẫn phóng sự.
- + Quay phim viên thực hiện quay phim theo kịch bản.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
TH.03.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0.735	0.663	0.529
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.673	0.606	0.485
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.583	0.525	0.421
	Biên tập viên hạng II	6/8	Công	0.367	0.367	0.367
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	1.531	1.379	1.104
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	1.013	0.910	0.729
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	1.102	1.102	1.102
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0.735	0.663	0.529
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.246	0.246	0.246
	Quay phim viên hạng III	2/9	Công	3.333	3.000	2.400
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	2.940	2.646	2.117
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	4.165	3.748	2.998
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3.675	3.308	2.646
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9.34	7.74	6.14
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.40	0.40	0.40
	Máy in		Giờ	0.04	0.04	0.04
	Máy quay phim		Giờ	32.00	25.60	19.20
	Máy tính		Giờ	54.90	54.86	54.82
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0.05	0.05	0.05
	Mực in		Hộp	0.02	0.02	0.02

c) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan đề tài.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
TH.03.20.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	10.610	10.540	10.480
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.290	0.290	0.290
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0.340	0.280	0.210
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.130	0.130	0.130
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.060	0.060	0.060
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	9.250	7.650	6.050
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	6.790	5.430	4.070
	<u>Máy sử dụng</u>					

	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14.93	12.43	9.93
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.50	0.50	0.50
	Máy in		Giờ	0.08	0.08	0.08
	Máy quay phim		Giờ	54.00	43.20	32.40
	Máy tính		Giờ	93.02	92.95	92.89
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0.10	0.10	0.10
	Mực in		Hộp	0.03	0.03	0.03

TH.03.30.00 Phóng sự đồng hành

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2.250	2.200	2.150	2.100	2.040
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.290	0.290	0.290	0.290	0.290
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.070	0.070	0.070	0.070	0.070
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.270	0.220	0.170	0.120	0.060
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.030	0.030	0.030	0.030	0.030
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	5.250	4.300	3.350	2.400	1.210
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3.810	3.050	2.290	1.530	0.570
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11.47	9.47	7.47	5.47	2.97
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20
	Máy in		Giờ	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
	Máy quay phim		Giờ	30	24	18	12	4.50
	Máy tính		Giờ	22.60	22.5	22.4	22.3	22.18
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.07	0.07	0.07	0.07	0.07
	Mực in		Hộp	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02

b) Thời lượng 25 phút Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.

- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.30.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4.380	4.300	4.230	4.110	4.060
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.610	0.610	0.610	0.610	0.610
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.140	0.140	0.140	0.140	0.140
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	4.500	3.600	2.700	1.800	0.680
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.390	0.310	0.240	0.120	0.070
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.170	0.170	0.170	0.170	0.170
	Kỹ thuật viên hạng IV	5/12	Công	4.500	3.600	2.700	1.800	0.680
	Phát thanh viên hạng III	3/9	Công	0.090	0.090	0.090	0.090	0.090
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	10.000	8.200	6.400	4.150	2.350
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	9.000	7.200	5.400	3.150	1.350
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	42.24	34.44	26.64	18.84	9.09
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.75	0.75	0.75	0.75	0.75
	Máy in		Giờ	0.08	0.08	0.08	0.08	0.01
	Máy quay phim		Giờ	36.00	28.80	21.60	14.40	5.40
	Máy tính		Giờ	80.17	72.97	65.77	58.57	47.57
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy	Ram	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10	

	Mức in	Hộp	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	
--	--------	-----	------	------	------	------	------	--

TH.03.40.00 Phóng sự chân dung

a) Thời lượng 5 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.40.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1.380	1.360	1.330	1.310	1.280
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.210	0.210	0.210	0.210	0.210
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.040	0.040	0.040	0.040	0.040
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.160	0.130	0.110	0.080	0.050
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.030	0.030	0.030	0.030	0.030

	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.030	0.030	0.030	0.030	0.030
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2.000	1.700	1.400	1.100	0.730
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	1.010	0.810	0.610	0.410	0.150
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5.81	4.81	3.81	2.81	1.56
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20
	Máy in		Giờ	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02
	Máy quay phim		Giờ	8.00	6.40	4.80	3.20	1.20
	Máy tính		Giờ	15.79	15.77	15.75	15.72	15.70
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01

b) Thời lượng 10 phút Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng từ liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.40.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	2.440	2.380	2.310	2.250	2.170
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.320	0.320	0.320	0.320	0.320
	Biên tập viên hạng I	5/8	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.330	0.270	0.210	0.150	0.070
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	9/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4.500	3.800	3.100	2.400	1.530
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	2.520	2.020	1.510	1.010	0.380
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11.92	9.82	7.72	5.62	2.99
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
	Máy in		Giờ	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
	Máy quay phim		Giờ	20.00	16.00	12.00	8.00	3.00
	Máy tính		Giờ	27.42	27.38	27.35	27.32	27.27
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.07	0.07	0.07	0.07	0.07
	Mực in		Hộp	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02

c) Thời lượng 20 phút Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.

- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.40.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	3.060	2.990	2.910	2.840	2.740
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.560	0.560	0.560	0.560	0.560
	Biên tập viên hạng I	5/8	Công	0.100	0.100	0.100	0.100	0.100
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.400	0.320	0.250	0.170	0.080
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	9/9	Công	0.130	0.130	0.130	0.130	0.130
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.090	0.090	0.090	0.090	0.090
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	5.630	4.730	3.830	2.930	1.800
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3.310	2.650	1.990	1.330	0.500
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	15.50	12.90	10.30	7.70	4.45
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.75	0.75	0.75	0.75	0.75
	Máy in		Giờ	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08
	Máy quay phim		Giờ	26.00	20.80	15.60	10.40	3.90
	Máy tính		Giờ	35.00	34.90	34.80	34.70	34.58
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09
	Mực in		Hộp	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03

TH.03.50.00 Phóng sự tài liệu

a) Thời lượng 05 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.50.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	4.130	4.100	4.080	4.050	4.020
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.210	0.210	0.210	0.210	0.210
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.160	0.160	0.160	0.160	0.160
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	1.750	1.400	1.050	0.700	0.260
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.140	0.110	0.090	0.060	0.030

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.050	0.050	0.050	0.050	0.050
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	1.750	1.400	1.050	0.700	0.260
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3.250	2.700	2.150	1.600	0.910
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	2.000	1.600	1.200	0.800	0.300
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10.42	8.62	6.82	5.02	2.77
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
	Máy in		Giờ	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02
	Máy quay phim		Giờ	14.00	11.20	8.40	5.60	2.10
	Máy tính		Giờ	39.75	39.35	38.95	38.55	38.05
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01

b) Thời lượng 15 phút Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.03.50.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5.810	5.750	5.690	5.630	5.550
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.470	0.470	0.470	0.470	0.470
	Biên tập viên hạng I	5/8	Công	0.180	0.180	0.180	0.180	0.180
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	4.000	3.200	2.400	1.600	0.600
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.330	0.270	0.210	0.150	0.070
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	9/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	4.000	3.200	2.400	1.600	0.600
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.130	0.130	0.130	0.130	0.130
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	7.500	6.200	4.900	3.600	1.980
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4.380	3.500	2.630	1.750	0.660
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	24.17	19.67	15.17	10.67	5.04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00
	Máy in		Giờ	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
	Máy quay phim		Giờ	32.00	25.60	19.20	12.80	4.80
	Máy tính		Giờ	57.70	57.10	56.50	55.90	55.15
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.07	0.07	0.07	0.07	0.07
	Mực in		Hộp	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02

TH.04.00.00 Ký sự

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.

- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.
- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- + Duyệt kịch bản phân cảnh.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Ghép nhạc.
- + Viết lời bình.
- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.04.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.250	0.250	0.250	0.250	0.250
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	2.630	2.630	2.630	2.630	2.630
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	7.170	6.240	5.320	4.390	3.240
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.840	0.840	0.840	0.840	0.840
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.130	0.130	0.130	0.130	0.130
	Chuyên viên hạng III	8/9	Công	1.540	1.370	1.190	1.020	0.800

	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	7.200	6.270	5.350	4.420	3.270
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	2.030	1.730	1.430	1.130	0.760
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.070	0.070	0.070	0.070	0.070
	Kỹ thuật viên hạng IV	9/12	Công	2.630	2.100	1.580	1.050	0.390
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	7.130	6.000	4.880	3.750	2.340
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	22.25	19.05	15.85	12.65	8.65
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
	Máy in		Giờ	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09
	Máy quay phim		Giờ	42.00	33.60	25.20	16.80	6.30
	Máy tính		Giờ	80.57	76.77	72.97	69.17	64.42
	Phòng duyệt phim		Giờ	0.58	0.58	0.58	0.58	0.58
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.11	0.11	0.11	0.11	0.11
	Mực in		Hộp	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04

b) Thời lượng 20 phút Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.
- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- + Duyệt kịch bản phân cảnh.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Ghép nhạc.
- + Viết lời bình.

- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.04.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.310	0.310	0.310	0.310	0.310
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	8.420	7.320	6.220	5.120	3.740
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.880	0.880	0.880	0.880	0.880
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.140	0.140	0.140	0.140	0.140
	Chuyên viên hạng III	8/9	Công	1.710	1.500	1.290	1.080	0.820
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	8.410	7.310	6.210	5.110	3.730
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	2.420	2.090	1.770	1.440	1.040
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.090	0.090	0.090	0.090	0.090
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	3.130	2.500	1.880	1.250	0.470
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.080	0.080	0.080	0.080	0.080
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	8.250	6.900	5.550	4.200	2.510
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	27.83	24.03	20.23	16.43	11.68
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60
	Máy in		Giờ	0.11	0.11	0.11	0.11	0.11
	Máy quay phim		Giờ	50.00	40.00	30.00	20.00	7.50
	Máy tính		Giờ	89.27	84.67	80.07	75.47	69.72
	Phòng duyệt phim		Giờ	0.75	0.75	0.75	0.75	0.75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.13	0.13	0.13	0.13	0.13

	Mức in		Hộp	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04
--	--------	--	-----	------	------	------	------	------

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.
- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- + Duyệt kịch bản phân cảnh.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Ghép nhạc.
- + Viết lời bình.
- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

TH.04.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.500	0.500	0.500	0.500	0.500
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	4.750	4.750	4.750	4.750	4.750
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	12.460	11.030	9.560	8.080	7.890
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.320	1.320	1.320	1.320	1.320
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.160	0.160	0.160	0.160	0.160
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2.290	2.000	1.710	1.420	1.050
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	11.770	10.350	8.870	7.400	7.200
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	3.310	3.160	2.760	2.360	1.610
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.150	0.150	0.150	0.150	0.150
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	4.380	3.500	2.630	1.750	0.660
	Phát thanh viên hạng II	7/8	Công	0.130	0.130	0.130	0.130	0.130
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	11.250	9.400	7.550	5.700	3.390
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	38.50	35.70	30.90	26.10	18.10
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00
	Máy in		Giờ	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14
	Máy quay phim		Giờ	70.00	56.00	42.00	28.00	10.50
	Máy tính		Giờ	137.53	130.33	124.73	119.13	127.33
	Phòng duyệt phim		Giờ	1.17	1.17	1.17	1.17	1.17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.17	0.17	0.17	0.17	0.17
	Mực in		Hộp	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06

TH.05.00.00 Phim tài liệu**TH.05.10.00 Phim tài liệu - sản xuất****a) Thời lượng 10 phút**

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.
- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.

- + Duyệt kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Viết lời bình.
- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.05.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0.310	0.310	0.310	0.310	0.310
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	6.670	5.620	4.570	3.520	2.200
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.780	0.780	0.780	0.780	0.780
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.550	0.550	0.550	0.550	0.550
	Chuyên viên hạng III	8/9	Công	1.170	1.020	0.870	0.720	0.530
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	7.050	6.070	5.100	4.120	2.900
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	2.220	1.920	1.620	1.320	0.950
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	2.250	1.800	1.350	0.900	0.340
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.030	0.030	0.030	0.030	0.030

	Quay phim viên hạng III	7/9	Công	6.080	5.160	4.250	3.330	2.190
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25.50	21.5	17.5	13.50	8.50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.25	0.25	0.25	0.25	0.25
	Máy in		Giờ	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08
	Máy quay phim		Giờ	18.00	14.40	10.80	7.20	2.70
	Máy tính		Giờ	68.39	67.26	66.14	65.01	63.6
	Phòng duyệt phim		Giờ	0.38	0.38	0.38	0.38	0.38
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.10	0.10	0.10	0.10	0.10
	Mực in		Hộp	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03

b) Thời lượng 20 phút Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.
- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- + Duyệt kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Liên hệ nhân vật, bối cảnh
- + Phục dựng (bối cảnh, trang phục, hóa trang, diễn viên, đạo cụ)
- + Thiết lập bối cảnh
- + Quay phim.
- + Quay phim (có sử dụng flycam)
- + Kỹ thuật tiền kỳ
- + Kỹ thuật lưu động
- + Sản xuất kỹ xảo, đồ họa 2D, 3D theo kịch bản
- + Phục dựng (bối cảnh, trang phục, hóa trang, diễn viên, đạo cụ)
- + Thiết lập bối cảnh
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.

- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Kỹ thuật đồ họa
- + Viết lời bình.
- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.05.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0.863	0.777	0.621	0.435	0.435
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	5.175	5.175	5.175	3.623	3.623
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	13.421	12.079	9.663	6.765	6.765
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.460	1.460	1.460	1.023	1.023
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1.081	1.081	1.081	0.756	0.756
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	2.588	2.329	1.863	1.304	1.304
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	14.904	13.415	10.731	7.513	7.513
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	6.106	5.496	4.396	3.077	3.077
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	4.313	3.881	3.104	2.173	2.173
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0.127	0.127	0.127	0.090	0.090
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	11.500	10.350	8.279	5.796	5.796
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	52.85	44.85	36.85	28.85	18.85
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.88	0.88	0.88	0.88	0.88
	Máy in		Giờ	0.15	0.15	0.15	0.15	0.15
	Máy quay phim		Giờ	30.00	24.0	18.0	12.00	4.50
	Máy tính		Giờ	95.00	93.4	91.8	90.20	88.2

	Phòng duyệt phim		Giờ	1.67	1.67	1.67	1.67	1.67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.18	0.18	0.18	0.18	0.18
	Mực in		Hộp	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.
- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- + Duyệt kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Viết lời bình.
- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.05.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	8.500	8.500	8.500	8.500	8.500
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	16.170	13.670	11.170	8.670	5.540
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2.190	2.190	2.190	2.190	2.190
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1.440	1.440	1.440	1.440	1.440
	Chuyên viên hạng III	8/9	Công	2.830	2.500	2.170	1.830	1.420
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	19.270	16.870	14.470	12.070	9.070
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	8.370	7.370	6.370	5.370	4.120
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	5.000	4.000	3.000	2.000	0.750
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.130	0.130	0.130	0.130	0.130
	Quay phim viên hạng III	7/9	Công	14.250	12.200	10.150	8.100	5.540
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	76.79	66.39	55.99	45.59	32.59
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00
	Máy in		Giờ	0.22	0.22	0.22	0.22	0.22
	Máy quay phim		Giờ	80.00	64.00	48.00	32.00	12.00
	Máy tính		Giờ	171.17	165.97	160.77	155.57	149.07
	Phòng duyệt phim		Giờ	2.10	2.10	2.10	2.10	2.10
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.26	0.26	0.26	0.26	0.26
	Mực in		Hộp	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09

d) Thời lượng 45 phút Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.

- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Khảo sát hiện trường ghi hình.
- + Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- + Duyệt kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Liên hệ nhân vật, bối cảnh
- + Phục dựng (bối cảnh, trang phục, hóa trang, diễn viên, đạo cụ)
- + Thiết lập bối cảnh
- + Quay phim.
- + Quay phim (có sử dụng flycam)
- + Kỹ thuật tiền kỳ
- + Kỹ thuật lưu động
- + Sản xuất kỹ xảo, đồ họa 2D, 3D theo kịch bản
- + Phục dựng (bối cảnh, trang phục, hóa trang, diễn viên, đạo cụ)
- + Thiết lập bối cảnh
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem lại tư liệu hình.
- + Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- + Xây dựng kịch bản dựng hình.
- + Dựng hình sơ bộ.
- + Kỹ thuật đồ họa
- + Viết lời bình.
- + Duyệt lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.05.10.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	1.794	1.435	1.148	0.804	0.804
	Biên kịch viên hạng III	6/9	Công	16.100	16.100	16.100	11.271	11.271
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	29.038	23.229	18.583	13.008	13.008
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4.221	4.221	4.221	2.954	2.954
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	3.140	3.140	3.140	2.198	2.198
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	4.600	3.679	2.944	2.060	2.060
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	32.510	26.008	20.806	14.565	14.565
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	13.202	10.563	8.450	5.915	5.915
	Kỹ sư hạng III	3/9	Công	8.625	6.900	5.521	3.865	3.865
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0.288	0.288	0.288	0.202	0.202
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	23.575	18.860	15.088	10.560	10.560
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	104.83	89.23	73.63	58.03	38.53
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
	Máy in		Giờ	0.36	0.36	0.36	0.36	0.36
	Máy quay phim		Giờ	60.00	48.00	36.00	24.00	9.00
	Máy tính		Giờ	308.33	297.93	287.53	277.13	264.13
	Phòng duyệt phim		Giờ	5.17	5.17	5.17	5.17	5.17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.43	0.43	0.43	0.43	0.43
	Mực in		Hộp	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14

TH.05.20.00 Phim tài liệu - biên dịch

a) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

+ Khai thác và lựa chọn phim tài liệu (từ nguồn lưu trữ của đơn vị).

+ Duyệt chủ đề.

- + Biên dịch phim.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sản phẩm (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.05.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	4.810
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.220
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.060
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.750
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0.250
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5.46
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	2.00
	Máy in		Giờ	0.05
	Máy tính		Giờ	35.31
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.06
	Mực in		Hộp	0.02

b) Thời lượng 60 phút Mô tả nội dung công việc

- + Khai thác và lựa chọn phim tài liệu (từ nguồn lưu trữ của Đài).
- + Duyệt chủ đề.
- + Biên dịch phim.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sản phẩm (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.05.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	8.440
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.470
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.190
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1.440
	Biên dịch viên hạng III	8/9	Công	0.750
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10.00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	6.00
	Máy in		Giờ	0.12
	Máy tính		Giờ	62.25
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.14
	Mực in		Hộp	0.05

TH.06.00.00 Tạp chí

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Ghi hình dẫn tạp chí.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.06.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	3.310	3.310	3.310	3.310	3.310
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.500	0.470	0.440	0.400	0.370
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.080	0.080	0.080	0.080	0.080
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.710	0.670	0.640	0.610	0.570
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.040	0.040	0.040	0.040	0.040
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.040	0.030	0.020	0.020	0.010
	Phát thanh viên hạng III	4/9	Công	0.130	0.130	0.130	0.130	0.130
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4.780	3.940	3.090	2.250	1.200
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3.570	2.940	2.310	1.670	0.880
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12.89	11.56	10.22	8.88	7.31
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.31	0.25	0.19	0.12	0.06
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
	Máy in		Giờ	0.07	0.07	0.07	0.06	0.06
	Máy quay phim		Giờ	27.00	22.10	17.2	12.3	6.18
	Máy tính		Giờ	30.50	29.58	28.65	27.73	26.57
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.09	0.08	0.08	0.08	0.07
	Mực in		Hộp	0.03	0.03	0.03	0.03	0.02

b) Thời lượng 20 phút Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.

- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Ghi hình dẫn tạp chí.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.06.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.090	0.130	0.090	0.090	0.090
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	4.340	4.340	4.340	4.340	4.340
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.790	0.730	0.680	0.630	0.560
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.130	0.130	0.130	0.130	0.130
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.090	0.130	0.090	0.090	0.090
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.940	0.910	0.810	0.750	0.680
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.060	0.060	0.060	0.060	0.060
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.090	0.090	0.090	0.090	0.090
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.060	0.050	0.040	0.020	0.010
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.160	0.160	0.160	0.160	0.160
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	6.650	5.320	3.990	2.660	1.000
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4.800	3.860	2.920	1.980	0.800
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	17.70	13.37	9.83	6.29	9.35
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.49	0.40	0.30	0.20	0.07
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.75	0.53	0.38	0.23	0.75

	Máy in		Giờ	0.09	0.07	0.05	0.03	0.08
	Máy quay phim		Giờ	36.50	29.20	21.90	14.60	5.48
	Máy tính		Giờ	42.10	37.97	34.68	31.40	35.37
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.11	0.11	0.10	0.10	0.10
	Mực in		Hộp	0.04	0.04	0.03	0.03	0.03

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Ghi hình dẫn tạp chí.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
TH.06.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.130	0.130	0.130	0.130	0.130
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	6.800	6.800	6.800	6.800	6.800
	Biên tập viên hạng II	8/9	Công	1.010	0.930	0.850	0.770	0.660

	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.220	0.220	0.220	0.220	0.220
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.130	0.130	0.130	0.130	0.130
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1.360	1.280	1.190	1.110	1.000
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.090	0.090	0.090	0.090	0.090
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.130	0.130	0.130	0.130	0.130
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.090	0.080	0.060	0.040	0.010
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.190	0.190	0.190	0.190	0.190
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	9.050	7.240	5.430	3.620	1.360
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	6.380	5.130	3.880	2.630	1.060
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25.95	22.46	18.97	15.48	11.12
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.75	0.60	0.45	0.30	0.11
	Hệ thống trường quay		Giờ	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00
	Máy in		Giờ	0.13	0.13	0.12	0.12	0.11
	Máy quay phim		Giờ	48.50	38.80	29.10	19.40	7.28
	Máy tính		Giờ	63.60	61.35	59.10	56.84	54.03
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.15	0.15	0.15	0.14	0.14
	Mực in		Hộp	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05

TH.07.00.00 Tọa đàm

TH.07.10.00 Tọa đàm trường quay trực tiếp

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
TH.07.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.250	0.250
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.250	0.250
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	4.270	4.220
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.470	0.410
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.040	0.040
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0.250	0.250
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.250	0.250
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.560	0.510
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.250	0.250
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.500	0.500
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.030	0.010
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1.190	0.180
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	1.280	0.620
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2.62	0.39
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.20	0.03
	Hệ thống trường quay		Giờ	2.00	2.00
	Máy in		Giờ	0.14	0.11
	Máy quay phim		Giờ	6.00	0.90
	Máy tính		Giờ	33.42	31.93
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0.16	0.13
	Mực in		Hộp	0.05	0.04

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	1

b) Thời lượng 30 phút Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
TH.07.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.310	0.310
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.310	0.310
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	7.100	6.890
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1.090	0.830
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.080	0.080
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.310	0.310
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.310	0.310
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.880	0.660
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.310	0.310
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.630	0.630
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.060	0.010
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3.880	0.580
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3.250	1.280
	<u>Máy sử dụng</u>				

	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10.40	1.56
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.50	0.08
	Hệ thống trường quay		Giờ	2.50	2.50
	Máy in		Giờ	0.27	0.18
	Máy quay phim		Giờ	18.00	2.70
	Máy tính		Giờ	59.70	55.03
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0.33	0.22
	Mực in		Hộp	0.11	0.07

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

c) Thời lượng 45 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
				Đến 30%

TH.07.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.380	0.380
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.380	0.380
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	8.470	8.150
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1.280	0.910
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.130	0.130
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.380	0.380
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.380	0.380
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1.130	0.810
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.380	0.380
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.750	0.750
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.080	0.010
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4.250	0.640
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3.490	1.480
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	13.50	2.03
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.60	0.09
	Hệ thống trường quay		Giờ	3.00	3.00
	Máy in		Giờ	0.37	0.24
	Máy quay phim		Giờ	18.00	2.70
	Máy tính		Giờ	70.90	65.04
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0.44	0.29
	Mực in		Hộp	0.15	0.10

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự	3

TH.07.20.00 Tọa đàm trường quay ghi hình phát sau

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.

- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
TH.07.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.180	0.180
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.180	0.180
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4.060	4.060
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.540	0.410
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.080	0.080
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.180	0.180
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.180	0.180
	Kỹ thuật dựng phim hạng I II	7/9	Công	0.540	0.460
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.040	0.040
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.180	0.180
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.040	0.010
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1.400	0.210
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	1.340	0.680
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8.55	5.02
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.30	0.05

	Hệ thống trường quay		Giờ	1.40	1.40
	Máy in		Giờ	0.09	0.08
	Máy quay phim		Giờ	6.00	0.90
	Máy tính		Giờ	33.60	32.10
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0.11	0.09
	Mực in		Hộp	0.04	0.03

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện trong	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	2

b) Thời lượng 20 phút Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
				Đến 30%

TH.07.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.190	0.190
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.190	0.190
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4.210	4.210
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.720	0.520
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.110	0.110
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.190	0.190
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.190	0.190
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.650	0.550
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.050	0.050
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.190	0.190
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.050	0.010
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	2.880	0.430
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	2.350	1.030
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12.65	6.78
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.40	0.06
	Hệ thống trường quay		Giờ	1.50	1.50
	Máy in		Giờ	0.17	0.11
	Máy quay phim		Giờ	12.00	1.80
	Máy tính		Giờ	38.07	32.54
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0.21	0.14
	Mực in		Hộp	0.07	0.05

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện trong	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự	3

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.

- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
TH.07.20.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.210	0.210
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.210	0.210
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	6.650	6.650
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.010	0.750
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.140	0.140
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.210	0.210
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.210	0.210
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1.020	0.800
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.060	0.060
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.210	0.210
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.060	0.010
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4.130	0.620
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3.240	1.250
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	19.55	10.03
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.50	0.08
	Hệ thống trường quay		Giờ	1.70	1.70

	Máy in		Giờ	0.26	0.17
	Máy quay phim		Giờ	18.00	2.70
	Máy tính		Giờ	57.70	51.75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0.31	0.21
	Mực in		Hộp	0.10	0.07

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện trong	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

d) Thời lượng 45 phút Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Ghi hình tọa đàm.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
				Đến 30%
TH.07.20.40	<u>Nhân công</u>			

	(Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.250	0.250
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.250	0.250
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	7.690	7.690
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.400	1.010
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.230	0.230
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.250	0.250
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.250	0.250
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1.310	0.990
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.130	0.130
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.250	0.250
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.080	0.010
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4.500	0.680
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3.430	1.420
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25.60	14.04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.60	0.09
	Hệ thống trường quay		Giờ	2.00	2.00
	Máy in		Giờ	0.36	0.23
	Máy quay phim		Giờ	18.00	2.70
	Máy tính		Giờ	67.30	59.65
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0.43	0.28
	Mực in		Hộp	0.14	0.09

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự	3

TH.07.30.00 Tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.

- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm ngoại cảnh.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
TH.07.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.200	0.200
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.200	0.200
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	6.650	6.650
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.690	0.610
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.070	0.070
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.200	0.200
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.200	0.200
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.990	0.880
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.050	0.050
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.200	0.200
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.010	0.010
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	1.310	0.200
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	1.270	0.580
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14.90	12.06
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.04	0.01
	Máy in		Giờ	0.09	0.08
	Máy quay phim		Giờ	9.16	4.06

	Máy tính		Giờ	48.45	46.33
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0.11	0.10
	Mực in		Hộp	0.04	0.01

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	1

b) Thời lượng 20 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm ngoại cảnh.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
TH.07.30.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.310	0.310

	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.310	0.310
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	8.630	8.630
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.960	0.800
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.090	0.090
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.310	0.310
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.310	0.310
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1.380	1.160
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.060	0.060
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.310	0.310
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.010	0.002
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	2.630	0.390
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	2.340	0.980
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	21.40	15.88
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.08	0.01
	Máy in		Giờ	0.13	0.11
	Máy quay phim		Giờ	17.00	6.80
	Máy tính		Giờ	64.50	60.42
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0.15	0.14
	Mực in		Hộp	0.05	0.05

<i>Ghi chú:</i> Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự	3

c) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.

- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm ngoại cảnh.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
TH.07.30.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.340	0.340
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.340	0.340
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	10.400	10.400
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.400	1.170
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.160	0.160
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.340	0.340
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.340	0.340
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1.780	1.460
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.130	0.130
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.340	0.340
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.020	0.002
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4.000	0.600
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3.180	1.160
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	32.20	23.96
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.12	0.02
	Máy in		Giờ	0.18	0.17
	Máy quay phim		Giờ	23.40	8.10
	Máy tính		Giờ	77.50	71.13
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0.21	0.20
	Mực in		Hộp	0.07	0.07

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

TH.08.00.00 Giao lưu**TH.08.10.00 Giao lưu trường quay trực tiếp**

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thiết kế phong nền.
- + Duyệt phong nền.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Chuẩn bị trường quay.
- + Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
TH.08.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.560	0.560
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.560	0.560
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	14.940	14.940

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2.430	2.240
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.610	0.610
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.810	0.810
	Đạo diễn truyền hình hạng III	9/9	Công	0.560	0.560
	Đạo diễn truyền hình hạng III	7/9	Công	3.060	3.060
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.750	0.590
	Họa sỹ hạng III	6/9	Công	0.500	0.500
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.560	0.560
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.560	0.560
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.020	0.002
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	3.820	0.570
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4.630	2.610
	<u>Máy sử dụng:</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7.77	1.17
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.12	0.02
	Hệ thống trường quay		Giờ	4.50	4.50
	Máy in		Giờ	0.12	0.11
	Máy quay phim		Giờ	18.00	2.70
	Máy tính		Giờ	144.58	138.21
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0.14	0.13
	Mực in		Hộp	0.05	0.04

TH.08.20.00 Giao lưu trường quay ghi hình phát sau

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thiết kế phong nền.

- + Duyệt phong nền.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Chuẩn bị trường quay.
- + Ghi hình giao lưu trường quay.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
TH.08.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.380	0.380
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.380	0.380
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	9.250	9.250
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1.710	1.500
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.150	0.150
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.380	0.380
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.380	0.380
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1.330	1.170
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.060	0.060
	Họa sỹ hạng III	6/9	Công	0.380	0.380
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.380	0.380
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.020	0.002
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	3.820	0.570
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	4.000	1.980
	<u>Máy thực hiện</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	18.64	11.82	
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0.12	0.02	
	Hệ thống trường quay	Giờ	3.00	3.00	
	Máy in	Giờ	0.06	0.06	
	Máy quay phim	Giờ	18.00	2.70	

	Máy tính	Giờ	81.25	75.37	
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy	Ram	0.08	0.07	
	Mực in	Hộp	0.03	0.02	

TH.08.30.00 Giao lưu ngoại cảnh trực tiếp

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thiết kế phong nền.
- + Duyệt phong nền.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Chuẩn bị trường quay.
- + Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
TH.08.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4.400	3.521
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	3.850	3.079
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1.663	1.329
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.700	1.360
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.390	0.390

	Biên kịch viên hạng III	5/9	Công	3.300	2.640
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	2.421	1.938
	Kỹ thuật viên hạng IV	10/12	Công	1.490	1.192
	Kỹ sư hạng III	5/9	Công	1.696	1.356
	Công nghệ thông tin hạng III	4/9	Công	0.802	0.642
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	1.100	0.879
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	10/12	Công	1.321	1.321
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0.792	0.633
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0.585	0.585
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	3.521	2.817
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2.640	2.113
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	4.400	3.521
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3.300	2.640
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2.46	0.37
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.34	0.05
	Máy in		Giờ	0.12	0.11
	Máy quay phim		Giờ	37.00	24.25
	Máy tính		Giờ	109.67	106.12
	Xe màu		Giờ	5.50	5.50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0.14	0.01
	Mực in		Hộp	0.05	0.003

TH.08.40.00 Giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thiết kế phong nền.

- + Duyệt phong nền.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Chuẩn bị địa điểm ghi hình.
- + Ghi hình giao lưu ngoại cảnh.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
TH.08.40.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.500	0.500
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0.500	0.500
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	11.250	11.250
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2.210	2.090
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.220	0.220
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.500	0.500
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	0.500	0.500
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1.460	1.290
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	0.060	0.060
	Họa sỹ hạng III	6/9	Công	0.500	0.500
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.500	0.500
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.250	0.250
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.040	0.010
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2.500	0.370
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3.960	2.320
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10.33	8.24
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.34	0.05
	Máy in		Giờ	0.12	0.11
	Máy quay phim		Giờ	31.00	18.25

	Máy tính		Giờ	94.67	91.12
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0.14	0.13
	Mực in		Hộp	0.05	0.04

TH.08.50.00 Giao lưu trường quay trực tiếp có chương trình biểu diễn nghệ thuật

a) Thời lượng 90 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thiết kế phong nền.
- + Duyệt phong nền.
- + Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
- + Chuẩn bị trường quay.
- + Chạy thử chương trình.
- + Duyệt chương trình.

+ Ghi hình giao lưu trường quay trực tiếp.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
					Đến 30%
TH.08.50.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	1.310	1.310
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1.250	1.250

	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	19.440	19.440
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	11.470	11.270
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2.440	2.440
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	2.500	2.500
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	1.310	1.310
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	1.500	1.340
	Họa sỹ hạng III	6/9	Công	0.500	0.500
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	1.310	1.310
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	1.500	1.500
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.020	0.002
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	3.820	0.570
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	8.940	6.920
	<u>Máy sử dụng</u>				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7.87	1.18
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.12	0.02
	Hệ thống trường quay		Giờ	14.50	14.50
	Máy in		Giờ	0.12	0.11
	Máy quay phim		Giờ	18.00	2.70
	Máy tính		Giờ	201.00	194.63
	<u>Vật liệu sử dụng</u>				
	Giấy A4		Ram	0.15	0.14
	Mực in		Hộp	0.05	0.04

TH.09.00.00 Tư vấn qua truyền hình

a) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan đề tài.
- + Xây dựng đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Hoàn thiện kịch bản và lời bình.

- + Duyệt kịch bản và lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.09.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	12.000
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.090
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.220
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	8/9	Công	0.560
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.110
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	3.000
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3.190
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	23.05
	Máy in		Giờ	0.11
	Máy quay		Giờ	24.00
	Máy tính		Giờ	62.30
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.14
	Mực in		Hộp	0.05

TH.10.00.00 Tường thuật trực tiếp

a) Thời lượng 45 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Liên hệ đơn vị cơ sở.
- + Khảo sát hiện trường.
- + Lập kế hoạch tổng thể.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Triển khai kế hoạch thực hiện.
- + Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- + Chạy thử chương trình.
- + Ghi hình trực tiếp.

+ Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1.720
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4.720
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5.130
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1.840
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6.340
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5.470
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	10.310
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	13.750
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.26
	Máy quay phim		Giờ	70.00
	Máy tính		Giờ	30.00
	Xe màu		Giờ	7.75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.31
	Mực in		Hộp	0.10

b) Thời lượng 60 phút Mô tả nội dung công việc

- + Liên hệ đơn vị cơ sở.
- + Khảo sát hiện trường.
- + Lập kế hoạch tổng thể.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Triển khai kế hoạch thực hiện.
- + Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- + Chạy thử chương trình.
- + Ghi hình trực tiếp.
- + Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1.750
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	4.750
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5.130

	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1.880
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6.380
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5.500
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	10.500
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	14.000
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.29
	Máy quay phim		Giờ	72.00
	Máy tính		Giờ	30.00
	Xe màu		Giờ	9.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.35
	Mực in		Hộp	0.12

c) Thời lượng 90 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Liên hệ đơn vị cơ sở.
- + Khảo sát hiện trường.
- + Lập kế hoạch tổng thể.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Triển khai kế hoạch thực hiện.
- + Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- + Chạy thử chương trình.
- + Ghi hình trực tiếp.
- + Thu dọn hiện trường

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1.810
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4.810
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5.130
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1.940
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6.440
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5.560
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	10.880
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	14.500
	<u>Máy sử dụng</u>			

	Máy in		Giờ	0.29
	Máy quay phim		Giờ	76.00
	Máy tính		Giờ	30.00
	Xe màu		Giờ	10.50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.35
	Mực in		Hộp	0.12

d) Thời lượng 120 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Liên hệ đơn vị cơ sở.
- + Khảo sát hiện trường.
- + Lập kế hoạch tổng thể.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Triển khai kế hoạch thực hiện.
- + Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- + Chạy thử chương trình.
- + Ghi hình trực tiếp.
- + Thu dọn hiện trường. Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1.880
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4.880
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5.130
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2.000
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6.500
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5.630
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	11.250
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	15.000
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.37
	Máy quay phim		Giờ	80.00
	Máy tính		Giờ	30.00
	Xe màu		Giờ	11.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.44

	Mực in		Hộp	0.15
--	--------	--	-----	------

Thời lượng 150 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Liên hệ đơn vị cơ sở.
- + Khảo sát hiện trường.
- + Lập kế hoạch tổng thể.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Triển khai kế hoạch thực hiện.
- + Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- + Chạy thử chương trình.
- + Ghi hình trực tiếp.
- + Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.50	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	1.940
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	4.940
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5.130
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2.060
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6.560
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5.690
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	11.630
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	15.500
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.49
	Máy quay phim		Giờ	84.00
	Máy tính		Giờ	30.00
	Xe màu		Giờ	11.50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.59
	Mực in		Hộp	0.20

e) Thời lượng 180 phút Mô tả nội dung công việc

- + Liên hệ đơn vị cơ sở.
- + Khảo sát hiện trường.
- + Lập kế hoạch tổng thể.

- + Duyệt kế hoạch.
- + Triển khai kế hoạch thực hiện.
- + Triển khai thiết bị tại hiện trường.
- + Chạy thử chương trình.
- + Ghi hình trực tiếp.
- + Thu dọn hiện trường.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.10.00.60	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	2.000
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	5.000
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	5.130
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2.130
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	6.630
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5.750
	Kỹ sư hạng III	7/9	Công	11.830
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	16.000
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Máy in		Giờ	0.49
	Máy quay phim		Giờ	88.00
	Máy tính		Giờ	30.00
	Xe màu		Giờ	12.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0.59
	Mực in		Hộp	0.20

TH.11.00.00 Hình hiệu, trailer**TH.11.10.00 Trailer cổ động**

a) Thời lượng 01 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng trailer.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1.250
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.420
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.050
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.530
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.040
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.010
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	5.64
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.08
	Máy in		Giờ	0.003
	Máy tính		Giờ	8.67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.001

b) Thời lượng 01 phút 30 giây

Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu.

+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng trailer.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1.679

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.673
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.073
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	0.708
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.060
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.013
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.344
	Họa sỹ hạng III	3/9	Công	0.573
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0.069
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	6.25
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.08
	Máy in		Giờ	0.003
	Máy tính		Giờ	10.17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.001

c) Thời lượng 02 phút 20 giây

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng trailer.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2.173
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.983
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.083
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	1.092
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.073
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.025

	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.379
	Họa sỹ hạng III	3/9	Công	0.631
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0.075
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	9.25
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.13
	Máy in		Giờ	0.003
	Máy tính		Giờ	12.67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.001

TH.11.20.00 Trailer giới thiệu

a) Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng trailer.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 45 giây	Trị số định mức sản xuất chương trình 01 phút	Trị số định mức sản xuất chương trình 01 phút 30 giây
TH.11.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.47	0.56	0.470
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.07	0.07	0.070
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.02	0.04	0.020
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.33	0.38	0.330
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.01	0.03	0.010

	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.01	0.01	0.010
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	3.06	3.75	4.47
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.08	0.08	0.08
	Máy in		Giờ	0.003	0.003	0.003
	Máy tính		Giờ	2.17	2.67	3.22
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0.004	0.004	0.004
	Mực in		Hộp	0.001	0.001	0.001

TH.11.30.00 Hình hiệu kênh

a) Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu kênh.
- + Dựng hình hiệu.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 hình hiệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.30.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.800
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	38.473
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.673
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	6.673
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	24.600
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.104
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0.156
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	165.000
	Máy in		Giờ	0.003
	Máy tính		Giờ	112.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.004

	Mực in		Hộp	0.001
--	--------	--	-----	-------

TH.11.40.00 Bộ hình hiệu chương trình

a) Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan về bộ hình hiệu.
- + Dựng bộ hình hiệu.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bộ hình hiệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.40.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	11.500
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.400
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.150
	Kỹ thuật dựng phim hạng IV	12/12	Công	7.630
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	3.400
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	61.60
	Máy in		Giờ	0.003
	Máy tính		Giờ	36.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.001

TH.11.50.00 Hình hiệu quảng cáo

a) Thời lượng 30 giây

Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan.
- + Dựng hình hiệu.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 hình hiệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.11.50.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	16.650
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.540
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.160
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	1.630
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.040
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	62.19
	Máy in		Giờ	0.01
	Máy tính		Giờ	10.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.01
	Mực in		Hộp	0.004

TH.12.00.00 Đồ họa

TH.12.10.00 Đồ họa mô phỏng động

a) Mô tả nội dung công việc

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

+ Duyệt ý tưởng kịch bản.

+ Thu thập các thông tin liên quan.

+ Thiết kế đồ họa 3D.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.12.10.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0.310
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.030
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	3.000
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.140
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	24.17
	Máy in		Giờ	0.003

	Máy tính		Giờ	0.67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.001

TH.12.20.00 Đồ họa mô phỏng tĩnh

a) Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập các thông tin liên quan.
- + Thiết kế đồ họa 2D.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.12.20.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0.200
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.020
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.690
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.020
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	5.67
	Máy in		Giờ	0.003
	Máy tính		Giờ	0.67
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.001

TH.12.30.00 Đồ họa bản tin dạng mô phỏng động

a) Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Thiết kế đồ họa 3D.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 đồ họa bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.12.30.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	0.100
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.020
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.400
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.010
	<u>Máy sử dụng:</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	3.40
	Máy in		Giờ	0.003
	Máy tính		Giờ	0.47
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.001

TH.12.40.00 Đồ họa bản tin dạng mô phỏng tĩnh

a) Mô tả nội dung công việc

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thu thập thông tin liên quan.
- + Thiết kế đồ họa 2D.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.12.40.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0.070
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.020
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	5/9	Công	0.120
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.010
	<u>Máy sử dụng:</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	1.13
	Máy in		Giờ	0.003
	Máy tính		Giờ	0.42
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.001

TH.12.50.00 Đồ họa bản tin dạng biểu đồ**a) Mô tả nội dung công việc**

- + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- + Duyệt ý tưởng kịch bản.
- + Thiết kế đồ họa 2D.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức*Đơn vị tính: 01 đồ họa*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.12.50.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0.020
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.010
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.040
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.010
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	0.43
	Máy in		Giờ	0.003
	Máy tính		Giờ	0.11
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.004
	Mực in		Hộp	0.001

TH.13.00.00 Trả lời khán giả**TH.13.10.00 Trả lời khán giả trực tiếp****a) Thời lượng 60 phút****Mô tả nội dung công việc**

- + Tiếp nhận câu hỏi từ tổng đài viên.
- + Phân loại, biên tập câu hỏi.
- + Duyệt câu hỏi.
- + Gửi câu hỏi cho chuyên gia.
- + Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.
- + Duyệt câu trả lời.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.

- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Liên hệ, trao đổi và khách mời.
- + Ghi hình chương trình.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.13.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.310
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.310
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	9.750
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1.900
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.130
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.380
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.310
	Kỹ thuật viên hạng IV	12/12	Công	0.310
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.310
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.030
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.310
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	2.940
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	2.690
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống trường quay		Giờ	2.50
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4.67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.20
	Máy in		Giờ	0.20
	Máy quay phim		Giờ	16.00
	Máy tính		Giờ	94.50
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.24
	Mực in		Hộp	0.08

TH.13.20.00 Trả lời khán giả ghi hình phát sau

a) Dạng trả lời đơn thư thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nhận đơn thư.
- + Nghiên cứu đơn thư.

- + Làm công văn gửi đến các cơ quan chức năng, luật sư liên quan để trả lời thư khán giả.
- + Biên tập các thư trả lời của cơ quan chức năng, luật sư liên quan đến thư của khán giả.
- + Lập đề cương kịch bản.
- + Duyệt đề cương kịch bản.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Sản xuất phóng sự linh kiện.
- + Viết kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Ghi hình chương trình.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.13.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.060
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1.000
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	8.180
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.610
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.090
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.660
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.060
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.060
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.060
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.020
	Phát thanh viên hạng IV	12/12	Công	0.130
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4.770
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	3.130
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6.67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0.50
	Máy in		Giờ	0.02
	Máy quay phim		Giờ	24.00
	Máy tính		Giờ	70.75

	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.05
	Mực in		Hộp	0.02

b) Dạng trả lời câu hỏi thông thường của khán giả thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Nhận câu hỏi từ tổng đài viên.
- + Phân loại, biên tập câu hỏi.
- + Duyệt câu hỏi (gửi chuyên gia).
- + Gửi câu hỏi cho chuyên gia.
- + Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.
- + Duyệt câu trả lời.
- + Xây dựng kịch bản.
- + Duyệt kịch bản.
- + Liên hệ khách mời.
- + Ghi hình chương trình.
- + Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.13.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0.190
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0.190
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2.810
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.060
	Biên tập viên hạng II	4/8	Công	6.440
	Đạo diễn truyền hình hạng III	5/9	Công	0.190
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.630
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.060
	Kỹ sư hạng III	9/9	Công	0.190
	Phát thanh viên hạng III	8/9	Công	0.250
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	0.190
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống trường quay		Giờ	1.50
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6.50

	Máy in		Giờ	0.15
	Máy tính		Giờ	68.00
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy A4		Ram	0.18
	Mực in		Hộp	0.06

TH.14.00.00 Chương trình biên tập - trong nước

a) Thời lượng 15 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Biên tập chương trình.
- + Duyệt chương trình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng chương trình.
- + Duyệt chương trình.
- + Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.14.10.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0.590
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.120
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.040
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	7/9	Công	0.270
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0.040
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3.18
	Máy in		Giờ	0.01
	Máy tính		Giờ	3.38
	<u>Vật liệu</u>			
	Giấy A4		Ram	0.01
	Mực in		Hộp	0.005

b) Thời lượng 30 phút

Mô tả nội dung công việc

- + Biên tập chương trình.
- + Duyệt chương trình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng chương trình.

+ Duyệt chương trình.

+ Xuất file.

Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
TH.14.20.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0.677
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0.948
	Biên tập viên hạng II	3/8	Công	0.135
	Kỹ sư hạng III	2/9	Công	0.623
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0.502
	Âm thanh viên hạng III	5/9	Công	0.135
	Phát thanh viên hạng III	2/9	Công	0.108
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6.10
	Máy in		Giờ	0.03
	Máy tính		Giờ	6.50
	<u>Vật liệu</u>			
	Giấy A4		Ram	0.03
	Mực in		Hộp	0.01

Ghi chú: Đối với các chương trình biên tập nước ngoài định mức nhân công và Máy móc, thiết bị được nhân thêm hệ số $k = 1,5$ đối với chức danh Biên tập viên hạng III 3/9 và máy tính.

BIÊN DỊCH VÀ PHỤ ĐỀ

1. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài

1.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, chương trình thời sự, trả lời khán giả

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.35	0.61	0.87	1.05	1.25
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.04	0.05	0.11	0.13	0.16
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.04	0.06	0.10	0.12	0.15
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.01	0.02	0.03	0.04	0.06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	9/9	Công	0.02	0.04	0.05	0.07	0.09
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.33	0.64	0.92	1.19	1.75
	Máy in		Giờ	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02
	Máy tính		Giờ	3.20	5.39	8.03	9.63	11.42
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02
	Mực in		Hộp	0.003	0.004	0.01	0.01	0.01

1.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự/ 01 tập ký sự/ 1 tập phim tài liệu truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.57	1.14	1.72	2.29	2.86	3.43	5.72
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.07	0.14	0.21	0.28	0.35	0.42	0.69
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.05	0.09	0.14	0.18	0.23	0.27	0.44
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.01	0.02	0.03	0.04	0.05	0.06	0.09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.02	0.03	0.05	0.07	0.09	0.10	0.17
	<u>Máy sử dụng</u>									
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.31	0.61	0.92	1.22	1.53	1.83	2.89
	Máy in		Giờ	0.01	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02	0.04

	Máy tính	Giờ	5.29	10.59	15.88	21.17	26.47	31.76	52.93
	<u>Vật liệu sử dụng</u>								
	Giấy A4	Ram	0.01	0.01	0.01	0.02	0.02	0.03	0.05
	Mực in	Hộp	0.002	0.003	0.01	0.01	0.01	0.01	0.02

1.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Trị số định mức sản xuất chương trình			
			Đơn vị	15 phút	20 phút	30 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1.61	2.20	3.24
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.20	0.27	0.39
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.13	0.18	0.26
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.03	0.04	0.06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.05	0.07	0.10
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.92	1.22	1.83
	Máy in		Giờ	0.01	0.02	0.02
	Máy tính		Giờ	14.94	20.38	29.97
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0.01	0.02	0.03
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01

1.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1.43	1.95	2.93	3.16
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.17	0.24	0.35	0.38
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.12	0.16	0.24	0.27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.03	0.04	0.06	0.08
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.05	0.07	0.10	0.14
	<u>Máy sử dụng</u>						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.92	1.22	1.83	2.44
	Máy in		Giờ	0.01	0.01	0.02	0.02
	Máy tính		Giờ	13.14	17.98	26.97	28.92
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4		Ram	0.01	0.02	0.02	0.03
	Mực in		Hộp	0.004	0.01	0.01	0.01

2. Biên dịch và phụ đề từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt**2.1. Biên dịch bản tin, chương trình thời sự và trả lời khán giả**

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5 phút	10phút	15phút	20phút	30phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.24	0.42	0.59	0.72	0.86
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.02	0.03	0.06	0.07	0.08
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.01	0.02	0.03	0.04	0.06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.01	0.02	0.03	0.04	0.06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.02	0.04	0.05	0.07	0.09
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.24	0.47	0.67	0.86	1.25
	Máy in		Giờ	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02

	Máy tính	Giờ	1.95	3.29	4.86	5.84	6.91
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4	Ram	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02
	Mực in	Hộp	0.003	0.004	0.01	0.01	0.01

2.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/1 tập phim tài liệu truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5phút	10phút	15phút	20phút	25phút	30phút	50phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.39	0.78	1.17	1.56	1.95	2.34	3.90
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.04	0.09	0.13	0.16	0.19	0.25	0.35
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.01	0.02	0.03	0.04	0.05	0.06	0.09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.01	0.02	0.03	0.04	0.05	0.06	0.09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.02	0.03	0.05	0.07	0.09	0.10	0.17
	<u>Máy sử dụng</u>									
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.31	0.61	0.92	1.22	1.53	1.83	2.89
	Máy in		Giờ	0.01	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02	0.04
	Máy tính		Giờ	3.36	6.73	10.05	13.36	16.58	20.05	32.89
	<u>Vật liệu sử dụng</u>									
	Giấy A4		Ram	0.01	0.01	0.01	0.02	0.02	0.03	0.05
	Mực in		Hộp	0.002	0.003	0.01	0.01	0.01	0.01	0.02

2.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
				15 phút	20 phút	30 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1.10	1.50	2.21
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.10	0.14	0.20
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.03	0.04	0.06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.03	0.04	0.06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.05	0.07	0.10
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.92	1.22	1.83
	Máy in		Giờ	0.01	0.02	0.02
	Máy tính		Giờ	9.29	12.68	18.64
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0.01	0.02	0.03
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01

2.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu u	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15phút	20phút	30phút	40phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.98	1.33	2.00	2.17
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0.09	0.12	0.18	0.19
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0.03	0.04	0.06	0.08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.03	0.04	0.06	0.08
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.05	0.07	0.10	0.14
	<u>Máy sử dụng</u>						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.92	1.22	1.83	2.44
	Máy in		Giờ	0.01	0.01	0.02	0.02

	Máy tính	Giờ	8.17	11.17	16.76	17.97
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4	Ram	0.01	0.02	0.02	0.03
	Mực in	Hộp	0.004	0.01	0.01	0.01

3. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc

3.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
- + Đọc lời dẫn, lời bình tiếng dân tộc.
- + Ghép lời dẫn, lời bình.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5phút	10phút	15phút	20phút	30phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.19	0.33	0.48	0.59	0.75
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.05	0.08	0.11	0.13	0.15
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.01	0.02	0.03	0.04	0.06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.01	0.02	0.03	0.04	0.06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.08	0.16	0.23	0.29	0.41
	Phát thanh viên hạng III	5/9	Công	0.02	0.06	0.07	0.08	0.11
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.61	1.19	1.75	2.31	3.42
	Máy in		Giờ	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02
	Máy tính		Giờ	1.44	2.44	3.49	4.21	4.97
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02
	Mực in		Hộp	0.003	0.004	0.01	0.01	0.01

3.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.

- + Đọc lời bình, lời dẫn tiếng dân tộc.
- + Ghép lời dẫn, lời bình.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức *Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/01 tập phim tài liệu truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5phút	10phút	15phút	20phút	25phút	30phút	50phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.30	0.60	0.86	1.12	1.31	1.68	2.44
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.04	0.07	0.10	0.13	0.15	0.20	0.28
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.01	0.02	0.03	0.04	0.05	0.06	0.09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.01	0.02	0.03	0.04	0.05	0.06	0.09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.07	0.13	0.20	0.26	0.33	0.40	0.66
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.01	0.03	0.04	0.06	0.07	0.08	0.14
	<u>Máy sử dụng</u>									
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.58	1.17	1.75	2.33	2.92	3.50	5.67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.11	0.22	0.33	0.44	0.56	0.67	1.11
	Máy in		Giờ	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02	0.03	0.04
	Máy tính		Giờ	2.26	4.57	6.53	8.44	9.78	12.72	17.84
	<u>Vật liệu sử dụng</u>									
	Giấy A4		Ram	0.01	0.01	0.02	0.02	0.03	0.03	0.05
	Mực in		Hộp	0.002	0.004	0.01	0.01	0.01	0.01	0.02

3.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
- + Đọc lời bình, lời dẫn tiếng dân tộc.
- + Ghép lời bình, lời dẫn.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
			15 phút	20 phút	30 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)				

	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.70	0.95	1.40
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.08	0.11	0.16
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.03	0.04	0.06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.03	0.04	0.06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.21	0.27	0.40
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.05	0.06	0.08
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1.75	2.33	3.50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0.42	0.50	0.67
	Máy in		Giờ	0.01	0.02	0.02
	Máy tính		Giờ	5.03	6.86	10.10
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0.01	0.02	0.03
	Mực in		Hộp	0.01	0.01	0.01

3.4. Biên dịch tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
- + Đọc lời dẫn, lời bình tiếng dân tộc.
- + Ghép lời dẫn, lời bình.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 1 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15phút	20phút	30phút	40phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.63	0.86	1.29	1.46
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.07	0.09	0.14	0.15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0.03	0.04	0.06	0.08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.03	0.04	0.06	0.08
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.20	0.27	0.40	0.52
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0.04	0.06	0.08	0.10
	<u>Máy sử dụng</u>						

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	1.75	2.33	3.50	4.67
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0.33	0.50	0.67	0.83
	Máy in	Giờ	0.01	0.01	0.02	0.02
	Máy tính	Giờ	4.43	6.06	9.10	9.75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4	Ram	0.01	0.02	0.02	0.03
	Mực in	Hộp	0.004	0.01	0.01	0.01

4. Biên dịch và phụ đề từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt

4.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.

+ Hiệu đính.

+ Gắn phụ đề tiếng Việt.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5phút	10phút	15phút	20phút	30phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.15	0.26	0.37	0.45	0.54
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.05	0.08	0.11	0.13	0.15
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.01	0.02	0.03	0.04	0.06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.01	0.02	0.03	0.04	0.06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.02	0.04	0.05	0.06	0.08
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.35	0.63	0.90	1.15	1.67
	Máy in		Giờ	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02
	Máy tính		Giờ	1.44	2.44	3.49	4.21	4.97
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy A4		Ram	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02
	Mực		Hộp	0.003	0.004	0.01	0.01	0.01

4.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Mô tả nội dung công việc

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.

- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5phút	10phút	15phút	20phút	25phút	30phút	50phút
	<u>Nhân công</u>									
	(Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.26	0.53	0.76	0.98	1.14	1.47	2.09
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.04	0.07	0.10	0.13	0.15	0.20	0.28
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.01	0.02	0.03	0.04	0.05	0.06	0.09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.01	0.02	0.03	0.04	0.05	0.06	0.09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.02	0.03	0.05	0.07	0.09	0.10	0.17
	<u>Máy sử dụng</u>									
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.31	0.61	0.92	1.22	1.53	1.83	2.89
	Máy in		Giờ	0.01	0.01	0.02	0.02	0.02	0.03	0.04
	Máy tính		Giờ	2.26	4.57	6.53	8.44	9.78	12.72	17.84
	<u>Vật liệu sử dụng</u>									
	Giấy A4		Ram	0.01	0.01	0.02	0.02	0.03	0.03	0.05
	Mực		Hộp	0.002	0.004	0.01	0.01	0.01	0.01	0.02

4.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
				15 phút	20 phút	30 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.59	0.81	1.19
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.08	0.11	0.16
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.03	0.04	0.06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.03	0.04	0.06

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.05	0.07	0.10
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.92	1.22	1.83
	Máy in		Giờ	0.01	0.02	0.02
	Máy tính		Giờ	5.03	6.86	10.10
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy A4		Ram	0.01	0.02	0.03
	Mực		Hộp	0.01	0.01	0.01

4.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Mô tả nội dung công việc

- + Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
- + Hiệu đính.
- + Gắn phụ đề tiếng Việt.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

b) Bảng định mức

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0.53	0.72	1.08	1.18
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0.07	0.09	0.14	0.15
	Biên tập viên hạng II	5/8	Công	0.03	0.04	0.06	0.08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0.03	0.04	0.06	0.08
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0.05	0.07	0.10	0.13
	<u>Máy sử dụng</u>						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0.92	1.22	1.83	2.39
	Máy tính		Giờ	4.43	6.06	9.10	9.75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy A4		Ram	0.01	0.02	0.02	0.03
	Mực		Hộp	0.004	0.01	0.01	0.01

GHI CHÚ

1. Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm không quá 3% (nhưng không quá 30 giây đối với

chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì được áp dụng theo định mức cụ thể do cơ quan có thẩm quyền đã quy định.

Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm quá 3% (hoặc quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì áp dụng công thức để nội suy ra mức hao phí theo thời lượng thực tế của chương trình có cùng thể loại, cụ thể:

a) Trường hợp định mức sản xuất chương trình đã ban hành có hai nấc thời lượng mà việc sản xuất chương trình thực tế có cùng thể loại nhưng có thời lượng khác với thời lượng và nằm trong khoảng giữa hai nấc thời lượng trong bảng định mức thì được tính bằng công thức nội suy:

$$A = a1 + (a2 - a1) \times (B - b1) : (b2 - b1)$$

Trong đó:

A: Định mức các thành phần hao phí (nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng) tương ứng tại thời lượng B

B: Thời lượng chương trình cần xác định định mức b1: Thời lượng tại cận dưới liền kề với thời lượng B

b2: Thời lượng tại cận trên liền kề với thời lượng B

a1: Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới b1

a2: Định mức các thành phần hao phí tại b2

b) Trường hợp định mức sản xuất thể loại chương trình đã ban hành chỉ có một thời lượng hoặc thời lượng của chương trình sản xuất ngoài khoảng thời lượng tối thiểu hoặc tối đa trong thể loại thì áp dụng tính hao phí bình quân theo phút theo thời lượng như sau:

$$A = (a1 : b1) \times B$$

Trong đó:

A: Định mức hao phí sản xuất chương trình truyền hình (nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng) cần xác định định mức theo thời lượng thực tế.

a1: Định mức đã quy định cho sản xuất chương trình có thời lượng gần nhất với thời lượng chương trình sản xuất

b1: Thời lượng chương trình có trong định mức tương ứng với định mức a1

B: Thời lượng chương trình sản xuất thực tế cần xác định định mức.

Cơ quan báo chí hoạt động truyền hình chịu trách nhiệm xác định thời lượng sản xuất thực tế để áp dụng định mức theo quy định.

2. Trường hợp sản xuất các chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%, trên 30% đến 50%, trên 50% đến 70%, trên 70%), đơn vị sản xuất căn cứ thực tế sản xuất để áp dụng định mức phù hợp, cụ thể:

a) Trường hợp sản xuất chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có (tư liệu thuộc bản quyền của đơn vị) thì áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức và không tính thêm chi phí về bản quyền thuộc sở hữu của đơn vị khi thanh quyết toán;

b) Trường hợp sản xuất chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có không thuộc bản quyền của đơn vị, phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức, chi phí mua bản quyền (nếu có) được tính khi lập dự toán và thanh quyết toán.

Cơ quan báo chí hoạt động truyền hình chịu trách nhiệm áp dụng tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung theo thực tế sản xuất chương trình truyền hình tại cơ quan mình.

3. Số lượng tin, bài trong một số thể loại chương trình truyền hình đã ghi chú là số lượng tin, bài bình quân phổ biến. Trường hợp số lượng tin, bài thực tế khác với số lượng tin, bài bình quân phổ biến nhưng đảm bảo đủ yêu cầu về kết cấu theo từng thể loại và thời lượng của chương trình thì được áp dụng định mức đã quy định trong bảng mức.

4. Định mức sản xuất chương trình truyền hình trong các trường hợp thể hiện bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc, gán phụ đề, phục vụ người khiếm thính:

a) Trường hợp chương trình đã phát được biên dịch và gán phụ đề sang thứ tiếng khác được cộng thêm các hao phí biên dịch, phụ đề;

b) Trường hợp bản tin truyền hình có thể hiện ngôn ngữ để phục vụ người khiếm thính thì được tính thêm hao phí nhân công đối với các chức danh (người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính, quay phim viên) và hao phí sử dụng máy quay phim. Cụ thể:

- Đối với bản tin truyền hình phát trực tiếp thời lượng dưới 20 phút: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng hao phí nhân công chức danh Phát thanh viên hạng II, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng hao phí nhân công chức danh Phát thanh viên hạng II, mức hao phí sử dụng máy quay phim bằng thời gian sử dụng hệ thống trường quay;

- Đối với Bản tin truyền hình phát trực tiếp thời lượng từ 20 phút trở lên: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng 0,5 lần mức hao phí nhân công chức danh Phát thanh viên hạng II, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng 0,5 lần mức hao phí nhân công chức danh Phát thanh viên hạng II, mức hao phí sử dụng máy quay phim bằng thời gian sử dụng hệ thống trường quay;

- Đối với bản tin truyền hình phát sau: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng tổng mức hao phí nhân công của các chức danh Phát thanh viên, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng tổng mức hao phí nhân công của các chức danh Phát thanh viên, mức hao phí sử dụng máy quay phim tính bằng thời gian làm việc của người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính.

5. Nếu nội dung của tác phẩm báo chí được sử dụng cho nhiều hình thức báo chí thì chỉ áp dụng một lần định mức cho phần công việc thực tế thực hiện. Tùy vào thực tế sản xuất, đơn vị có thể áp dụng cách xác định chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%; trên 30% đến 50%; trên 50% đến 70%; trên 70%). Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong áp dụng định mức tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu./.